

# Phụ Nữ

## Tân Văn

ĐANG LÊN  
SỐ CHỖ  
ME 1394

### Số này có bài :

- ✘ Báo giới Bắc-hà đối với P. N. T. V.
- ✘ Tự do kết-hôn của *Nhuân-Khanh*
- ✘ Tại sao trong điệu cải-lương có nhiều khuyết-diêm của *Diệp-vân-Kỳ*
- ✘ Khủng-hoảng của *Phan-van-Hàm*
- ✘ Một ngày của một người dân-ba tiên-tiến của *Nguyễn-thi-Kiểm*
- ✘ Chùm hoa hăm tiếu *Minh-Nguyệt xướng lên*
- ✘ Chuyện vui Nhi đồng Gia chánh
- ✘ Đoàn thiên tiên-thuyết « *Có Vài-buôn* »

P. IMPRIMERIE BAO-TON  
HUE DIEP VAN

TIRAGE  
500  
Saigon le 18 9 1934

== O<sup>s</sup> 10 ==  
NĂM THỨ SÁU  
ngày 20 Sept<sup>bre</sup> 1934  
== 259 ==

# VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61  
ĐÂY thép nói : 748

Tên đây thép :  
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tánh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sáu tháng thanh một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chun về Quốc-trai Đông-Pháp, Credit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm Bồn Hội).

Bồn Hội có mua bèn Pháp hợp Tiết kiệm tốt đẹp bằng sắt mà kín, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quan hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết kiệm.

Tôn chỉ của Bồn HỘI LÀM VẺ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

## BAN TRI-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VẤN :

Chánh Hội-trưởng : Mr. HUYNH-ĐINH-KHIÊM  
(ngài đã từ lúc)

Phó Hội-trưởng : TRAN-TRINH-TRACH, O \*  
Hội-đồng Hội-nghi-Tư, Baclieu  
(Được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lề)

Hội-viên : Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-  
DIERE, Xã-Tây, Saigon

• Mr. LE-PHAT-AN De is, Nghiệp-  
chủ, Thuduc.

• Mr. LUU-VAN-LANG, \*  
Quan Kỹ sư, Saigon

• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,  
Thư-nghiệp-gia Saigon

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH Sgon

• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

• Me TRINH DINH-THAO,  
Trang-sư, Saigon.

## BAN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội trưởng : Mr. TRUONG VAN-VI. \*  
Độc Phó-sư Hâm ở Ctaudoc

Phó Hội-trưởng : Dr. TRAN-NHU LAN, Hội-đồng  
Quản hạt, Saigon.

Quản-lý Hành sự : Mr. NGUYEN-TAN-VAN,  
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên : Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-  
y bôn-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-BO,  
Nghiệp-chủ, Gorong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,  
Bảo-chế-sư, Saigon.

• Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH  
Nghiệp-chủ, Saigon.

• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,  
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý : M. Paul LE-VAN-GONG.

# PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 250

Ngày 20 Septembre 1934

Chủ-nhơn :  
M<sup>me</sup> NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

# TÂN-VĂN

## BÁO-GIỚI BẮC-HÀ

## ĐỐI VỚI P. N. T. V.

Báo chí Hanoi vừa mới đến đã cho chúng ta hay rằng ban đại-biểu của P. N. T. V. rất được hoan-ngình ở đất Bắc.

Thư nhưt là bôn-báo biên-tập-viên Nguyễn-thị-Kiểm đã được công-chúng Hà-Thành chú-ý đến một cách ân-cần sốt-sắn lắm.

Bà Nguyễn-thị-Kiểm đã diễn-thuyết tại hội-quán Khai-trí Tiên-Đức về : « Một ngày của một người đàn-bà tân-tiến ». Cũng như ở Huế, cô bạn Nguyễn-thị-Kiểm đã nhưn dịp đến thăm chị em đất Bắc mà cô võ một vài ý-kiến trong xã-hội đàn-bà.

Chủ-tâm của người nữ-biên-tập báo P. N. T. V. là khuyến-khích chị em phấn-dấu để đạt những cái mục-dịch chánh-đáng trong chương-trình phụ-nữ chủ-nghĩa.

Chánh vì lẽ đó mà nhiều bạn đồng-nghiệp phương Bắc đã hoan-ngình cô Nguyễn-thị-Kiểm.

Các bạn ấy vẫn hết sức tán-thành vào những công-trình về xã-hội của « Phụ-nữ Tân-văn ».

Rồi đây các bạn đọc sẽ được biết những điều tai nghe mắt thấy,

## PHU NU TAN VAN

những sự suy-nghi và cảm-tưởng của các nữ phái-viên của hồn-báo: có Nguyễn-thị-Kiểm và có Phan-thị-Nga. Các bạn biên-tập của hồn-báo đã có dịp tay bắt, mặt mừng cùng chị em tiên-tiến ở đất Bắc; có dịp thấy được quang-cảnh sinh-hoạt của phụ-nữ lao công và tiểu-tư-sân ở ngoài ấy, sẽ biết thừa dịp này mà cùng nhau thảo-luận về các vấn-đề có lợi-bại quan-hệ chung cho hiện-tại và tương-lai của dân-bà trong ba kỳ.

Cuộc lữ-hành của đoàn đại-biểu P. N. T. V. ngoài Trung-kỳ đã có cơ-hội cho Hồn-báo đăng những bài như « Dưới chơn Đèo cả », gây được một cái dư-luận hay. Cuộc tuyên-truyền của *Phụ nữ Tân-văn ở Hà-Thành* sẽ là dịp cho hồn-báo đăng những kiến-vấn cảm-tưởng của hai nữ biên-tập viên về sự sinh-hoạt, sự tiến-hóa, điều hy-vọng của chị em đất Bắc.

Có cơ-hội đề gần nhau, hiểu nhau là hay, mà điều cốt-yếu là phải biết ọi dụng cái cơ hội ấy để thiết-hành những điều quan-hệ trong chương-trình hành-lộng của dân-bà.

Chắc hẳn rằng trong những cuộc hội-đám của các bạn ở P. N. T. V. và chị em phương Bắc, các bạn đã từng cùng nhau gọi ra những gương tranh-dấu của phụ-nữ Trung-hoa, phụ-nữ Thổ-nhĩ-kỳ... Các bạn chẳng đã từng phàn-nàn rằng sự gia công gặt sức, sự tranh-dấu sinh-tồn của chị em Việt-Nam còn kém thua phụ-nữ ở Tàu và ở Thổ-nhĩ-kỳ hay sao?

Khêu gọi những gương cảm-dộng của bạn dân-bà các nước là cốt để tưởng-lệ lấy mình, ngõ hầu cùng nhau bàn tính những công việc làm công-cộng, để đạt được những điều nguyện-vọng chánh-dáng của đoàn-thể dân-bà về các phương-diện.

Ấy, chánh vì những lẽ đó mà cuộc lữ-hành của phái-bộ P, N. T. V. được bạn đồng-nghiệp đất Bắc lưu-ý đến mà hoan-nghinh.

*Phụ nữ Tân Văn*



## Cuộc đời với ý tôi



Bạn công-nông ở các nước

bị bóc lột, nhờ một thứ khí-giói rất mạnh để tự vệ: « dinh công ». Tuần lễ vừa qua, bên Mỹ lại có cuộc tổng đình-công của thợ dệt vải. Mà hề mỗi lần có cuộc đình-công nào thì cũng có lưu-huyết. Bao giờ bèn bạn công-nông cũng phải chịu thiệt mạng ít nhiều.

Cuộc đình-công ở Mỹ vừa rồi, gây nên sự xung-đột rất dữ dội giữa thợ-thuyền và cảnh-sát. Lục quân muốn can thiệp vào, nhưng Thượng và Hạ-Nghị viện ở Rhode-Island không muốn.

Nguyên-nhân cuộc đình-công này là do nơi thợ-thuyền muốn yêu cầu bớt giờ làm việc. Vì vậy mà nhà đương-cuộc Mỹ đang xem xét bản dự luật bớt giờ làm việc, để ngăn-ngừa những cuộc đình-công khác nữa.

Thợ-thuyền còn chờ coi Chánh-Phủ có chịu ban hành đạo luật ấy trước ngày 1er Octobre, là ngày lên-đoàn lao-động nhóm.

Người ta lo sợ cho cuộc đình-công này có ảnh-hưởng to-tác cho toàn-thể thợ-thuyền nước Mỹ.

### Nhà chuyên trách đã làm phận sự...

Đạo này, ba nhà bán xăng ở Saigon, Shell, Socony, Texaco, bán tính với nhau, mà tăng giá một cách bất-ngờ. Dân chúng lấy mắt mà nhìn nhau; các báo Tây-Nam ngày nào cũng than van, yêu cầu nhà chuyên-trách đề ý tới. Gần nửa tháng nay, không thấy động tịnh chi hết, họ mới hội-hợp các nhà có xe hơi dỏ, cùng các hãng có xe hơi, nên tính cách xải xăng thế nào cho hãng bán xăng không dám tăng giá nữa.

Việc còn dương lời-thời... không ngờ ông Tòa Tỳ lại được lệnh xét ba hãng xăng. Một việc



quan-hệ như vậy, nhà chuyên-trách thi-hành một cách mau chóng phi thường: ba hãng xăng không biết đầu mà dạy trở.

Thứ ba tuần rồi, cùng một lược, nhà chuyên-trách chia tay với nhau, mà vào nhà giấy của ba hãng xăng nọ, lục soát các giấy tờ quan-hệ đến việc buôn bán xăng.

Hãng Shell của người Pháp, thì không nói gì; họ để cho nhà chuyên-trách tự do lục soát, duy có hãng Socony và Texaco, của người Huế-kỳ, họ không chịu, nên mời trạng-sư đến chứng-kiến; và kêu thợ chụp ảnh, thợ quay phim lấy ảnh trong lúc nhà chuyên-trách lục soát các giấy tờ.

Bao nhiêu giấy tờ của ba hãng xăng nọ, đưa vào phòng quan bồi-thẩm chờ ngài xem xét lại. Nghe đầu trong những giấy tờ ấy, có thơ của họ gửi nhau, đồng lòng lên giá xăng. Bấy nhiêu cũng đủ cho họ phạm vào luật hình rồi. Huống chi, còn nhiều giấy tờ quan-hệ khác nữa.

Một lít xăng giá đáng bao nhiêu? Đó là một câu hỏi mà ai ai cũng không biết trả lời. Họ lấy giá xăng ở Tinh-châu mà tính vậy thôi. Có lẽ rồi đây, nhờ pháp-luật mình sẽ biết chắc-chắn giá 1 lít xăng là bao nhiêu, khi chờ qua tới Saigon.

Nhà chuyên-trách đã làm phận sự; dân chúng rất bằng lòng. Rồi đây, ba hãng xăng nọ, lại còn phải ra trước tòa mà đối nại với cái độc-quyền bán tăng giá.

Hãng Texaco và Socony đã nhờ lãnh sự đánh điện về Mỹ-quốc cho hãng chánh bay; dư-luận ở đây lại lo sợ động-đến vấn-đề ngoại-giao của hai nước Pháp-Mỹ.

Theo ý chúng tôi tưởng, nhà chuyên-trách chỉ làm phận sự, và do theo pháp luật đó thôi. Nếu sợ động-đến vấn-đề ngoại-giao, thì các nhà sản-xuất ở đây họ lợi dụng việc độc-quyền, rồi làm gì thì làm sao?



## PHU NU TAN VAN

### Tìm được một kho vàng.

Có tin báo Bắc mới vô kỳ rồi, người ta được một kho vàng ở làng Phú-xà, tổng Thượng, huyện Quảng-Xương, (Thanh-hóa).

Ông Nguyễn-bá-Chương chuyên nghề chài lưới đêm 17 rạng mặt 18 gặp được một đồng tiền đồng. Hai cha con đem đi xát lên, gặp được vàng thoi và bạc nện. Mỗi thoi cân được 620 gr. hình con bái, bằng 2 ngón tay, dài chừng 10 phân tây, hai mặt trên dưới đều có chữ, trị giá 620 đồng thoi mà họ đem bán chừng 20 đồng.

Việc mua bán vàng thoi bạc nện vô lý nhà chuyên-trách hay, nên lập tức đến nơi, không cho ai lặng mò gì nữa, và khám xét những người có mua rồi. Hiện Tiền-Mỹ mua được trót 20 cân, trị giá 10 ngàn đồng. Hiện Thuận-Xương mua được 18 thoi vàng.

Nhà chuyên-trách đương tìm thoi lấy vàng lên.

Của ấy về ai?

Theo như tin các báo Bắc-hà thì chánh-phủ sẽ đem ra bán. Thanh hóa là nơi tìm được vàng, thuộc về Trung-kỳ; thì vàng đó là vật sở-hữu của Nam-Triều. Tuy nghi vậy chứ cũng chưa chắc về phần ai.

Thanh-Nghệ-Tĩnh, là ba tỉnh thường bị bạo lụt, gặp những kho

vàng qui báu này, chắc cũng đã ngặt một lúc.

Người ta đồn rằng vàng bạc đó của vua chúa đời nhà Lê, hoặc đời Tây sơn gì đó, lúc chạy loạn đến đây bị chìm Có người lại đồn vàng ấy là của người Tàu bóc lột của annam lính đem về Tàu, rồi gặp sóng thần mà đánh bỏ dưới đáy biển.

Nhưng nếu của người Tàu thì sao có tiền hiệu « Cảnh Thịnh »!



### Giảm thuế cho Huế-kiều có kết-quả tốt đẹp

Vừa rồi quan thống-đốc Pagès ra lệnh giảm thuế cho người Huế-kiều, về việc đóng giấy thuế thân nên trong một thời gian rất ngắn mà được 2080 người ra mặt đóng thuế. Nhà nước đã thu được 55 ngàn đồng.

Vậy mới biết việc tha thuế, hoặc giảm thuế bao giờ cũng có lợi cho nhà nước.

Còn Annam? Theo nghị-định của quan thống-đốc Pagès vừa

ra hôm nọ, thì cũng có tha và cũng có bớt tiền thuế thân năm nay, nhưng coi mới không được kết-quả tốt đẹp như người Huế-kiều. Đó là một việc mà ai nấy cũng phải để ý.

Theo ý chúng tôi, thì chánh-phủ nên phân ra nhiều lần đóng thuế trong năm, đừng dân nghèo lần hồi đóng thuế, hầu có ra mặt đi làm. Chớ như luật buộc có 5\$50 mới lấy giấy thuế được thì lại e còn nhiều người không tiền mà trốn chui trốn nhủi nữa.

### Còn các nhà bán than nữa.

Bắt theo giá bán xăng, mấy nhà vừa than ở đây lại tăng giá gần bằng hai. Họ tưởng rằng dân-chúng buộc lòng phải mua, nên tăng lên.... lên mãi, không hề ngừng!

Cái hại tăng giá than động đến sự sống-còn của mấy triệu dân nghèo. Nhà sản xuất than không phải vì nguyên-liệu hay là nhơn-công lên giá mà tăng giá than đâu. Họ đồng lòng với nhau, tăng giá lên cao, đểng thủ lợi vậy thôi.

Pháp-luật có đề dung cho họ đâu; Sau khi khám-xét ba nhà bán xăng, họ liền đến xét ba nhà vừa than lớn nhất ở Saigon-Cholon, mà tóm thâu thơ-từ sổ-sách.

Đám bình-dân hết sức cảm ơn quan thống-đốc Pagès, vừa mới đảo nhậm, đã làm được nhiều việc rất có ích!

Ban đại-biểu của bốn-báo đã tới Hanoi ngày thứ bảy 1<sup>er</sup> Setembre. Trong khi đi viếng các tỉnh, được các bạn đồng-nghiệp và anh em chị em đất Bắc, cùng bạn đồng-hương Nam-kỳ, tiếp đãi trọng hậu.

Bốn-báo trân-trọng kính lời cảm tạ và chờ khi ban đại-biểu của chúng tôi trở về đây, sẽ tường thuật rõ ràng, đề tạ lòng chiếu cố của anh em chị em ở Bắc.

# Tại sao trong điệu "cải-lu'ng"

## LẠI CÓ NHIỀU KHUYẾT ĐIỂM NHƯ THÈ ?

Tuần trước, trong tờ báo này, có Minh-Nguyệt đã vì quá yêu tài điệu của hai cô Phùng-Há và Năm Phi mà phiên trách tấn tuồng Sĩ-vân Công-chúa về cách đặt tuồng, xếp cảnh, sấm y phục.

Lời cô bạn chẳng có chỉ là quá đáng.

Song chỉ có một điều nên nhớ, là những sự lỗi-lãng ấy chẳng phải riêng chỉ tấn tuồng Sĩ-vân Công-chúa. Mà bao nhiêu những tấn tuồng « Cãi-lương » của bao nhiêu gánh « Cãi-lương » đã đem ra diễn ở các sân-khấu khắp cùng Trung, Nam, Bắc cũng thấy đều có cái thông-bệnh lỗi-lãng ấy.

Tuồng Sĩ-vân Công-chúa của bạn Phi-Phụng, đầu không hay hơn ai, chớ nó cũng chẳng kém chi ai hết, nghĩa là nó cũng được một phần khán-giả hoan-nghinh, nó cũng có đủ các điều khuyết-diểm của cải-lương vậy.

Một cái điệu hát đã sanh hoạt, phát triển trên mười mấy năm nay, đã nảy sanh những nhà tài-tử rất đúng đắn như hai cô Năm Phi và Phùng-Há cùng nhiều kẻ khác mà tôi không muốn kể tên ra đây làm chi, một cái điệu hát nhiều khi đã làm cho một đôi ông chủ gánh lấy được tiền muôn, bạc vạn, mà tại sao đi tới chừng nào lại càng làm cho chúng ta thấy thêm những điều lỗi-lãng khuyết-diểm chừng này?

Tại sao vậy?

Muốn biết nguyên-do của cái « tại » ấy ở đâu, thì tôi tưởng trước nên thuật sơ lại một ít sự tích của nghệ diễn-kịch ở Nam-kỳ ta từ mấy mươi năm về trước.

Ai cũng biết trước khi chưa có « cải lương », thì nghệ diễn kịch ở xứ ta chỉ có lối hát-bộ.

Hát-bộ, lúc bấy giờ, là một điệu hát thông lưu gần khắp cả ba kỳ. Tôi nói gần cả ba kỳ là vì tuy ngoài Bắc cũng có hát, song bạn hát, thì bao giờ cũng là người Trung và người Nam.

Điệu nghệ, bộ múa, giọng hát, Nam-kỳ và Trung-kỳ vẫn có khác nhau nhiều. Song hề đã hát bộ, thì đầu cũng như nhau, từ đây ra tới Huế— vì Huế trở ra, trừ bạn ra ngoài, thì chẳng có đầu biết nghề hát bộ— cũng hát nam, hát khách, tầu mã, thân, lý, ngâm, xướng, bạch, hát bài cùng nhiều kịch mà tiếng kêu riêng là « niêu nôi », cũng bà « nguyệt » cạo đầu, Phi-Hồ lẳng trưởng, Đồng-kim-Lân qua đèo, ai cũng như ai vậy.

Nam cũng như Trung, trong nghề hát bộ ngày xưa cũng đã nảy sanh ra nhiều « nhơn tài » như cô Năm-Chung, như bầu Thơ, chẳng những chỉ mấy tay thiện nghệ ở Huế: Thự Chơn, đội Xước, đội Thạnh, đội Sự, đội Phước vân vân... Đó là tôi chưa nhắc đến những tên kép hát « tài-tinh » ở Quảng-Nghĩa Bình-Định.

Giống nhau hết. Song Nam-kỳ chỉ có một điều khác với Trung-kỳ là ở ngoài Trung-kỳ hát lớp chỉ thời có tuồng nầy, và bao nhiêu tuồng đều do những tay văn-nhơn uyên bác như mấy cụ Ngô-quí-Đông, Đào-Tấn, mấy ông hoàng học giỏi như ngài Tuy-An, ngài Kiến-An soạn ra, còn Nam-kỳ, lại khác trừ những thứ tuồng « tổ » như Sơn-Hậu, như Trá-hôn ra, thời là hát tuồng « cương » hết.

Tuồng « cương » là tuồng gì?

Tuồng « cương » nghĩa là không tuồng chi hết. Mỗi bạn hát bộ đều có một ông « nhưng », hề bao giờ muốn đem sự tích chi trong truyện sách nào ra hát, thì cứ do anh « nhưng » dàn lớp một cách sơ sài rồi cắt nghĩa sơ sài cho kép đào ra hát. Bất kỳ ông tướng nào, anh kép nào, chị đào nào ở đời nào, thuộc về sự tích nào, mà hề đã là tướng, là đào, là kép, thì cũng chỉ nói bấy nhiêu câu, giống hệt nhau không khác một chữ. Cái cách dàn lớp, đặt tuồng đơn sơ cho đến nỗi một đôi khi hai anh ra đánh nhau trên sân khấu một hồi lâu mà không biết anh nào phải thua, hay phải chết, rồi phải vừa

## PHU NU TAN VAN

dành vira hỏi nhau : « Tao chạy hay mày chạy ? - Mày chết mà... chết đi ! »

Đò, cái nghề diễn kịch của Nam-kỳ trong lúc sanh ra điệu hát « cái lương » là vậy đó.

« Cái lương » phát nguyên ra thế nào, để một ngày kia tôi sẽ nói. Bấy giờ tôi chỉ muốn tưởng rằng vì cái nghề hát bộ ở Nam-kỳ, lúc bấy giờ, đã lưu tẻ như thế, nên mới có nhiều người khôn lanh họ muốn như một cái cơ hội rất tinh-cờ mà gây dựng ra một điệu hát đứng ca đơn làm gốc cố ý đặt tên để chọi với hát-bộ là « cái-lương ».

« Cái lương », ai lại không biết nghĩa nó là đời sửa lại cho hay, cho tốt... chọi hay cho tốt hơn hát bộ.

Và cũng vì chữ « cái » là sửa đổi, chớ không phải bày ra một điệu mới, nên chỉ lúc ban sơ, tuy là đem đơn ca thể vào cho hát nam, hát khách, chớ sự tích, bộ tịch, nhứt nhứt điều chi cũng còn giống như hát-bộ.

Song « cái lương » ngay lúc mới phát nguyên, thì cũng đã làm được một điều rất hay là bỏ cái lối hát « tuồng cương » mà hát sự tích nào thời có tấn tuồng riêng này.

Họ làm như vậy có khi vì hai lẽ :

1) Không đặt tuồng theo lối cũ, bài ca củ đầu có;

2) Đã kêu là « cái lương », thì tất nhiên phải bỏ bao nhiêu cái tẻ cũ, mà trong các cái tẻ cũ, thì hát « tuồng cương » là cái tẻ lớn nhất.

Tuy nhiên, như lời tôi đã nói và cái tên của nó đã chỉ, « cái-lương » là sửa đổi điệu hát bộ cho hay cho tốt, chớ chưa phải là chế ra một điệu hát mới; bỏ « tuồng cương » thì bỏ, song trong óc những người lập gánh hát bao giờ cũng còn nhớ ảnh «nhưng» ngày xưa, bao giờ họ cũng còn coi những tác-giả của mấy tấn tuồng họ đã đem ra hát chẳng khác gì mấy ảnh «nhưng» ở trong mấy gánh hát bộ. Hát bộ muốn hát tuồng chi cứ đem ra hát, chớ mấy ai rao báo tuồng ấy là của anh «nhưng» nào đã «cương» ra, thì «cái lương» cũng vậy. Hát cứ hát, đặt tuồng thay kệ đặt tuồng, ăn thua chi với nghề hát mà cần phải đem tên tác-giả ra làm chi.

Mỗi gánh hát bộ có một «nhưng», thì mỗi bận Cái-lương cũng đều có một vài người mà họ đặt cho một cái tên tùy rất mới mẽ là « Mr. X. rédacteur de la Troupe A.B.C. » Ngày sau ai có làm tự-vị pháp-việt hay việt-pháp chi thì cũng nên nhớ mà thêm vô hai chữ : Rédacteur là nhưng, nhưng là rédacteur vậy !

Cái óc bầu gánh hát bộ ngày xưa nó đã tiềm nhiệm vào nghề diễn-kịch của 'a quá sâu xa, nên chỉ « cái lương » bấy giờ bày ra nhưng là xếp cảnh này, cảnh nọ cho phù hợp với những sự tích trong tuồng theo lối Âu-tây mà cũng vẫn còn xem người xếp cảnh như mấy tên dọn lớp lúc nọ. Theo trong trí họ tưởng, thì cái người xếp cảnh ngày nay cũng chẳng khác chi mấy chú đi kiếm nhành cây cắm vào ghế để làm núi, làm đèo hay là hai tên cầm tấm vải xanh dơ lên dơ xuống để làm sông, làm biển lúc nọ. Hát cứ hát, ngày xưa mấy ai biết tên những kẻ đó là thằng Mít, thằng Xoài; thằng cầm « cờ dợt », đánh « trống lệnh » nào, thì ngày nay có lý chi lại phải dùng đến một người họa sĩ có « tên tuổi ».

Cái tâm-lý của mấy ông chủ gánh hát «cái-lương» đã như thế, lại thêm khán-giả An-nam mình, phần đông cũng do theo tập quán, ai hát cứ việc coi, có ai thêm đếm xĩa chỉ đến tác-giả hay là người xếp cảnh đầu mà chủ gánh hát họ chịu để ý đến vấn đề ấy.

Ấy vậy mà xét kỹ ra, thì trong điệu hát « cái-lương » sở dĩ càng ngày càng có nhiều điều lỗi lãng khuyết-diểm, là chỉ do bởi tuồng không có tác-giả (auteur); hát không có người xếp cảnh (metteur en scene), chớ chẳng chi khác.

Này, mấy ông chủ gánh hát, mấy ông thử đi kiếm một người dân nước văn-minh nào mà nói với họ rằng chúng tôi hát khỏi cần người đặt tuồng, khỏi cần người xếp cảnh coi thử họ sẽ dùng cái thái độ gì mà nhìn mấy ông, thì chừng ấy mấy ông sẽ hiểu cái việc làm của mấy ông từ bấy lâu nay nó sai quấy ra làm sao.

Tôi nói đây, chắc có người đã trả lời : nghề hát xứ này kiếm tiền không đủ nuôi kếp hát, thì làm sao mà tìm tới chuyện đặt tuồng cho hay, xếp cảnh cho đẹp ?

Đối với câu nói đó, một ngày gần đây tôi sẽ nói rõ cho ai nấy cũng biết rằng tưởng như thế là sai với sự thật và chẳng những là hại cho Mỹ-thuật mà lại là nghịch với lợi quyền của mấy người chủ gánh hát nữa kia.

Tôi không vội chi bàn đến vấn đề ấy. Vì tôi quá quyết rằng nếu điệu hát « cái lương » mà chẳng lo cái lương và phương-diện đó, thì ngày chết của nó còn chẳng bao xa nữa.

DIỆP-VĂN-RÝ

## KHỦNG HOẢNG

Mấy năm gần đây, hằng ngày báo chí nói đến kinh-tế khủng-hoảng ở nước này nước nọ ; nói đến thợ thuyền thất-nghiệp, chết đói chết lạnh ở khắp gầm trời.

Ngay trong xứ Đông Dương này, hai tiếng « kinh-tế » cũng vừa mới thêm vào ngôn-ngữ an-nam, mà nó có cái nghĩa mạnh-bạo, gồm ghê. Hai tiếng ấy, là hai tiếng của người nhà quê, nói tắt để chỉ kinh-tế khủng-hoảng vậy. Thế thì Đông Dương có « khủng-hoảng » có thất-nghiệp không ?

Xứ Đông Dương là xứ hậu-lấn, kỹ-nghệ còn kém ; kinh-tế phải phụ-thuộc vào kinh-tế thế-giới ; mà nhứt là kinh-tế « mẫu quốc »

Có bị khủng-hoảng chằng nữa cũng chỉ vì chịu ảnh-hưởng của nước ngoài lan vào.

Mà bấy lâu ở các nước tiền-lấn kia, tuy cũng có nhiều cuộc khủng-hoảng dữ dội, nhưng sức lan tràn vào Đông Dương chưa đủ mạnh mẽ để làm cho xứ này phải bị nguy-ngập. Thì lúc ấy người bần-dân, quanh năm làm-lụng lặn quặn trong miền thôn-dã, sanh-hoạt trong vòng kinh-tế hẹp hòi, biết khủng-hoảng, thất-nghiệp là gì nữa.

Đến như ngày nay, làn sóng khủng-hoảng rất dữ-dội ở thế-giới đã theo tư-bồn mà lan-tràn đập búa khắp cả xứ Đông Dương, làm cho nền kinh-tế xứ này phải chịu lay cái nạn khủng-hoảng đây đưa lảng nhảng mấy năm nay, càng ngày càng thêm trầm-trọng vô phương cứu chữa. Từ thành thị cho chí thôn-quê, ở đâu đâu, sự sanh-hoạt cũng hết sức là khốn quẫn.

Nông dân bị phá sản, chạy ra thành thị, kiếm chỗ dung thân, lại đụng đầu với nạn thất-nghiệp, đánh lui về chịu đói.

Công-nhân thất-nghiệp chạy về thôn-quê, không có phương thế nào sanh nhai, cũng lại khoanh tay ngồi chờ chết đến.

Sự sống của kẻ bần-dân giữa thời-ly này, khôn khổ làm sao !

Bấy giờ người ta mới thấy rõ nạn khủng-hoảng nguy hại là dường nào — Rồi mà mới xét đến nguyên-do của cái tai hại, đương triền-nhiên dấn dịch ở xứ này.

Nguyên do ?

Ở vào chế độ tư-bồn này, là cái chế độ lấy « của riêng » là nền-tảng, thì nạn kinh-tế khủng-hoảng tất nhiên phải sanh ra, biết bao giờ mới tiêu-diệt được

Đã là lấy « của riêng » là nền-tảng, thì nhà tư-bồn, nhà kỹ nghệ (tên xã-hội này, về cách xuất sản họ lấy sự làm cho của riêng họ to-tát lên mãi, mà làm mục đích, họ lấy sự cạnh-tranh thương mại và lấy sự bóc lột thặng-dư giá trị mà làm kim chỉ-nam. Vì vậy mà cái nguyên-do của nạn khủng-hoảng chính là nó nằm núp ngay giữa chế-độ sản xuất rối loạn này đó.

Sanh sản một cách cuồng loạn, không có trật-tự (đó chức gì cả, muốn xuất sản bao nhiêu hàng hóa vẫn được tự do, tự quyền, theo sự cạnh-tranh thông-thả. Sức phát-triển của sự sanh-sản cứ dựa vào lối tranh thương, dựa vào lối phỏng-đoán theo sức tiêu-thu, mà gia giảm bớt thêm.

Phỏng đoán, không lấy gì làm mực thước cho được, không căn-cứ vào đầu cho chắc chắn được. Thì sự « cung » có thể nào đối chiếu, vừa vận với sự « cầu » bao giờ ? Và lại đã là cạnh tranh, thì còn ai chịu hạn-chế sức sản xuất hàng-hóa của mình nữa ?

Mà hề một đảng hàng hóa xuất sản nhiều, một đảng sức tiêu-thụ kém, thì hàng hóa tất ế-âm. Chính những tay thợ thuyền đã chế ra đồ dùng, lại tự mình không có thể dùng lấy đồ mình đã chế ra đó ; trái lại, lại phải mục kích cái cảnh tượng trái ngược tan-kiệt, là cái cảnh tượng đói rét thất-nghiệp, mà ngồi xem hàng hóa chông chênh trên thị trường để năm nui ra do, hay là để đem đổ đi, hoặc đổ dươi sông biển.

Hàng-hóa xuất sản quá độ, ngưng trệ trên thị trường, tất làm cho máy sản-xuất phải ngưng lại, làm cho sức phát-triển phải hoãn đi. Bấy giờ nạn khủng-hoảng mới thành bình, nạn thất-nghiệp mới theo đó mà xuất hiện, ngày một thêm to-tát gồm ghê...

Cái nguyên do nạn khủng-hoảng ! Nó chính là ở trong chế độ tư-hữu tài-sản ; ở trong chế độ tự-do xuất sản tự-do cạnh-tranh ; ở trong chế độ tư-bồn có không thể nào tổ chức này ; nó ở trong đó mà ra vậy.

Nay muốn bài trừ khủng-hoảng, tất phải căn-cứ vào cái nguyên do cội rễ kia, mà mới biết đường bài trừ mà mới đến chỗ thành công.

Cái nguyên do cội rễ nó đã như kia, thì muốn bài trừ khủng-hoảng, tất phải hoàn-toàn hoãn cải phương-châm và mục đích của sự sanh sản lại.

Đây thì đã là một vấn-đề khác. PHAN-VAN-HUM

# Tự-do kết-hôn

Trong ít lâu đây, có nhiều người bàn về vấn đề tự do kết-hôn. Nay như một bạn đọc-giả hỏi tôi có tán-thành vấn đề ấy không, như vậy mà tôi biên bài này.

Nếu tự-do kết hôn nghĩa là trai gái lấy nhau hôn-tạp, không có điều-kiện gì để chứng chắc cho bạn đàn-bà, thì tôi hết sức phản đối.

Đàn-bà phải sinh đẻ và hay ốm đau, và trong xã-hội ngày nay, nếu bị bỏ thì bị khinh-bĩ và xỏ-dụ. Như vậy thì lẽ nào lại có thể nhận sự lấy nhau hôn-tạp tự-do làm một điều tấn-bộ được?

Nhưng mà bị cha mẹ cưỡng bách gả bán là bị một điều rất khổ.

Bằng lòng yêu một người có đủ tư cách tốt và cũng được người đó yêu, mà cha mẹ hay là anh chị cấm không cho yêu, không cho cùng với người yêu sum hiệp, đó là một sự áp chế.

Chị em ta yêu-cầu về vấn đề tự-do kết hôn là yêu-cầu bỏ những sự áp-chế như vậy. Chị em muốn được có quyền để chọn bạn trăm năm như thế là chánh đáng là một điều đáng tán-thành.

Các bạn còn yêu-cầu đàn-ông phải nuôi mình trong khi đau yếu, có thai nghén, và bảo hộ hai nhi dẫu khi các bạn có bị chồng bỏ.

Báo «Phu-Nữ» có đăng bài nói về nhi-dồng các nước có nói rằng trẻ con bên Nga rất được quốc-gia săn sóc, bên ấy dẫu là có chồng theo phép luật hay là không mà hệ sanh đẻ thì người đàn-bà vẫn được bảo hộ tử-tế. Như đi làm thì được nghỉ hai tháng trước khi đẻ và hai tháng sau khi đẻ khỏi bị bớt tiền lương.

Con đẻ ra thì người chồng chánh thức hay không cũng vậy phải hiệp sức cùng vợ mà nuôi cho tới 17 tuổi.

Tôi tưởng làm như vậy thì công bình.

Chị em ở nước ta cũng muốn được ủng-hộ như vậy.

NEUÂN-KHANH



Trong khi phát bộ của  
bản báo còn ở đất Bắc

## Cô Phan-thị-Nga diễn-thuyết về «Phụ-nữ và Thê-dục»

tại Trường thê-dục

Tối thứ ba 11 Septembre, Trường thê-dục ở Hà-Nội có tổ chức một cuộc diễn-thuyết tại sân quần Phụ nữ của nhà trường. Diễn-giả là cô Phan-thị-Nga, người phụ bút của bản-báo, nói về Phụ-Nữ với Thê-dục, và nhứt là: « Những nguyên-nhân trở ngại cho bước đường thê dục của chị em ở Hà-thành. »

Đúng 8 giờ rưỡi trước mặt 2 ngàn thính giả ông Bùi-Đình-Thỉnh Hội-trưởng, trường Thê Dục giới thiệu Cô Phan-Thị-Nga cũng thính giả, tiếng vỗ tay vang vầy. Cô Nga nói hơn 3 khắc đồng hồ, tuy có mới lên diễn-dàn lần thứ nhứt, mà cách diễn dạn dĩ, không bợ-ngợ, như người đã từng lên diễn đàn nhiều lần rồi vậy.

Thính giả hoan-nghinh lắm. Bài diễn văn của cô sẽ đăng sau.

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU  
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière - SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU

Chủ trường lái dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HƯNG - NGÀU  
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI  
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT  
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường

Cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn-thuyết tại nhà hội  
Khai-Trí Tiên-Đức tối thứ bảy 8 Septembre

về câu chuyện :

# Một ngày của một người đàn-bà tân-tiến

Buổi diễn-thuyết đêm hôm nay, do hội Nam-kỳ Tương-lễ tổ-chức. Chị em ở Bắc-hoan-nghinh có Nguyễn một cách đặc biệt. Các báo kỹ thuật buổi nói chuyện này hết sức rõ ràng và làm lời tán-tụng. Bản báo xin trích lục một vài đoạn của qui đồng-nghiệp ở Bắc-hà sau khi đi nghe cô Nguyễn diễn thuyết; ngoài ra bạn đọc chắc cũng biết cho chúng tôi không lẽ đề lời khen có trên báo này, mà có là trợ bút. Cứ như tin của bản-báo chủ-nhiệm gửi về thì đêm diễn-thuyết ấy, ban tổ chức không ngờ người đi nghe đông đến năm sáu ngàn, nên sắp đặt không được châu đáo, thành thử có nhiều người ngồi xa và ở trên lầu nghe không được rõ. Có nhiều người rất tiếc không đi nghe được cô Nguyễn diễn-thuyết, nên có yêu cầu sao sao có cũng nói lại tại chỗ nào rộng hơn và có thể cho nhiều người nghe được.

Bản-báo xin đăng nguyên văn bài cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn-thuyết dưới đây để đọc-giả thưởng thức và bình-phẩm.

Thưa quý ông, quý bà, quý cô, Gần một tuần lễ nay, thành phố Hanoi nóng nực quá. Ở trong cái không-khí ấy mà có cái tin chúng tôi sắp đăng đàn diễn-thuyết lại làm cho người ta nóng nực thêm. Mấy người bạn của chúng tôi ở đây cho hay rằng từ hôm rầy người Hà-thành ai ai cũng mong cho mau đến ngày diễn-thuyết. Thật chẳng biết chúng tôi có cái duyên gì mà được hân hạnh đặc biệt ấy. Từ các bậc quan viên chức việc, các quý đồng nghiệp của chúng tôi, cho đến các bạn nam nữ học sinh ai ai cũng quá tin cậy chúng tôi, rồi, tuy chưa nghe câu chuyện, đã đoán trước cuộc diễn-thuyết này sẽ có một kết quả vinh diệu. Ở trong cái luôn điện cảm tình của thành phố, chúng tôi thấy mình lung tung ngàn ngữ, chẳng biết thiệt ra mình có tài hay là không.

Nhưng đang lúc các chị em ở đây nô nức đòi tôi ra mặt, hiện chữ có lẽ chị em Nam-kỳ lo sợ pháp-phòng. Có một vài bạn thân, lật đật gửi thư tốc hành cho tôi mà căn dặn lắm điều :

Nghĩn dẫm xa xôi,  
Mang chuông đánh xứ người.  
Khuyến em chớ hờ hững lời thôi,  
Mà để chị em Bắc-hà cười.

Thật trách-nhiệm của chúng tôi lớn lắm. Các

ngài càng trọng chúng tôi thì chúng tôi càng lo sợ, sợ không khéo rồi lại phụ lòng các ngài.

Bây giờ đã ngồi tại đây, tôi trông cái phòng diễn thi to mà người tôi thì bé, tiếng tôi đã nhỏ lại la tai các ngài, tôi chỉ xin kê ra mấy nỗi trở ngại ấy để các ngài trong khi phán đoán nghĩ mà rộng lòng châm chế cho chúng tôi.

Thưa quý ông, quý bà, quý cô,

Trước khi tôi giới-thiệu với các ngài một người đàn-bà tân-tiến là người đàn bà mới, biết đi theo trào lưu xã-hội, theo thời-đại văn-minh hiện chừ. Mà thời-đại bây giờ là thời-đại xe hơi, máy móc, xe lửa, tàu bay, máy bà đã tàn lại tiến theo thời-đại, ắt nhầy xa phóng mạnh e không khỏi bị « accidents » chăng? Rồi vì nghĩa xa xôi như thế mà đối với một hang người này, mấy chữ nữ-quyền, giải-phóng, tuy đã củ rích mà vẫn còn một sức mạng lạ thường là vẫn làm cho các ông ấy giật mình mãi.

Thật ra, chữ tân tiến, hay là giải-phóng, nữ quyền, chẳng có gì đáng sợ cả. Chị em tôi chẳng đại gì so sánh chúng tôi được bằng hay là hơn các ông, chúng tôi rủ nhau, dạy nhau học tập sửa đổi thế nào cho năng cao sự sống của mình, về các phương-diện hình thức, tinh thần tri não; thế nào

## PHU NU TAN VAN

cho hợp với cuộc đời mới. Các ông biết tập thể-thao cho khỏe mạnh, chúng tôi cũng bắt chước các ông mà tập thể-thao, các ông ham đọc sách, báo, thích bàn luận cuộc đời, nghe diễn-thuyết, lập hội hè, thì chúng tôi cũng bắt chước các ông mà ham học hỏi, ham lập hội lạc-thiện tế-bần, dựng viện dục-anh, nói tóm lại chị em tân tiến chúng tôi chỉ đi theo con đường của các ông đi rồi mà thôi. Vậy là xin ngang hàng với đàn ông, xin được đồng một phẩm giá làm một người trong xã-hội.

Này giờ tôi nói đồng dài, chắc có vài người trong phòng này muốn hỏi: Các bà, các cô tân tiến mắc lo nhiều chuyện quá, rồi có nhớ đến nỗi cơm trách mấm và chồng con không? Xin thưa, việc bếp núc, nuôi con và áo, đối với đàn bà thì cũng như việc đóng giấy thuế thân đối với đàn ông. Các ông trong xã-hội, đầu là địa vị khác, tư-tướng khác, xu-hướng khác, mà đến kỳ đóng giấy thuế thì ai cũng như ai, chẳng tráo trức được. Thì chị em chúng tôi đâu có thêm giờ làm việc, thêm việc lo xã-hội, nhưng bao giờ, cũng trông nom việc nhà trước nhất.

Nhưng thôi, chừ đã tới giờ tôi giới thiệu cùng các ngài một người đàn bà tân tiến.

Người ấy là ai? Tôi xin gọi Tân-Nữ. Tôi chẳng nói Tân-Nữ đẹp hay là xấu, đó để tùy theo tri tưởng tượng của các ngài, chỉ xin tỏ Tân-Nữ là một người đàn bà có chồng được ba đứa con, một người thiếu-phụ có học-thức ở địa vị trung-lưu xã hội, có thể làm một bực tai mắt, diu-dắt chị em. Song theo nàng một ngày là ta đi xem cách tổ chức làm việc, cách sắp đặt thì giờ của người phụ-nữ tân-tiến. Rồi các ngài chờ lấy làm lạ mà thấy Tân-Nữ chỉ có những tính tốt, vì nàng chẳng qua là một người trong tri tưởng tượng của tôi, tôi muốn trình thử với chị em một cái mẫu, cho hạng phụ-nữ tân tiến trong đời mới sau này.

Lúc bây giờ, đang khi chúng ta ngồi đây nói chuyện, có lẽ cô Tân-Nữ đang nghỉ giấc nồng, giấc ngủ êm đềm của một người đã làm việc trọn ngày. Đến năm giờ rưỡi sáng, — hôm nay là ngày thứ hai, — Tân-Nữ thức dậy trước chồng con, trước tôi tớ. Trong nửa tiếng đồng hồ, người thiếu-phụ luyện tập thân mình cho dẻo dai khéo đẹp, trong căng phòng khách mà nàng đẹp ghé bàn qua một bên. Nàng tập xong, lại nghỉ một chập rồi đi tắm, trang điểm mặc áo và dọn đồ đi làm cho chồng sắp đi làm, con sắp đi học. Khi ngồi điếm tâm Tân-



Hình này chụp lúc cô Nguyễn-thi-Kiểm lên diễn-đàn. Bên tay phải, người mặc đồ tây trắng là ông huyện Nguyễn-dinh-Trị, — thân-phụ cô Kiểm, — người trong ban đại biểu của Phụ-nữ tân-văn. Cõi hình này, thấy một số thính giả trong một góc phòng của hội Khai-Trí Tiến-Đức cũng đủ biết là đêm hôm ấy anh em ở Bắc-hà đến dự thính đông là dường nào.

## PHU NU TAN VAN

Nữ vui vẻ hỏi thăm chồng đêm hôm có nằm chiêm bao thấy trảng số dọe-dắc, hỏi thăm con đã học thuộc bài chưa. Rồi thì xuống bếp sắp đặt dầu bếp đi chợ dặn mua những món nào chồng con thích dùng, và những món có nhiều chất bổ. Nàng lại căn dặn chỉ bảo phải nấu nướng thế nào cho ngon và đẹp mắt.

Bảy giờ rưỡi, khi hai trai lớn của Tân-Nữ đã đi học và chồng nàng đã đi đến sở làm, nàng coi cho vú tằm đưa con bé chót, cho ăn lót lòng, rồi bảo âm em ra ấu-tri-viên chơi. Sắp đặt công việc nhà xong, Tân-Nữ mới đi ra ngoài đến một nhà Bảo-anh giảng dạy về môn vệ-sinh thường thức trong nhà tiếng đồng hồ cho các người đàn bà nghèo khổ đến đây xin thuốc cho con: trông coi người trong viện săn sóc con của họ, họ được Tân-Nữ kêu lại mà cắt nghĩa rành rẽ dịu dàng, bảo đừng khuấy sữa nước lạnh, đừng nhai cơm mà cho con ăn... Mỗi tuần lễ Tân-Nữ đến Bảo-Anh ba lần và lần lần nàng có một cái ảnh-hưởng lớn đối với cái người mẹ nghèo, nàng thừa dịp gặp họ mà dạy dỗ họ trong các việc khác. Giảng xong, nàng ra về. Đến 9 giờ, Tân-Nữ đi dạy học, trong một trường tư độ hai tiếng đồng hồ. Mười một giờ về nhà, thay áo xong, xuống bếp rồi lên đặt một bình hồng trên bàn, kéo mấy tấm màn cho thắm thớm. Trước khi chồng về, nàng nựng nịu con bé chót, hỏi nó xem vú đưa đi chơi có đất về trước khi anh em nó vẫn họ, rồi hỏi nó đi chơi có vui không, đi vú có cho ăn món gì, ăn có no không. Đến buổi cơm trưa, Tân-Nữ bảo chồng và hai con kể lại công việc gì mỗi người đã làm buổi mai, nhắc lại những điều nghe thấy ở ngoài rồi nàng kết luận một cách ngộ nghĩnh cho chồng vui và dạy con biết xét đoán. Buổi trưa, khi chồng con ngủ, Tân-Nữ cũng nằm nghỉ một tiếng rưỡi đồng hồ để đọc báo, sách. Buổi chiều nàng ở nhà coi sóc quần áo của con, của chồng của nàng rồi sửa bài vở học trò, soạn bài mới ngày mai. Đến 5 giờ đợi hai con lớn đi học về, tắm rửa, nàng lại dắt ba con đi ra ấu-tri-viên, tự nàng đẩy xe cho con bé, ba mẹ con đi bộ và nói chuyện dọc đường. Gặp những sự gì Tân-Nữ cũng cắt nghĩa cho nghe, và hỏi dò ý con trẻ trong khi một cảnh gì kích thích nó.

Đến công-viên trong khi con chơi đùa với trẻ khác, Tân-Nữ ngồi suy nghĩ sắp đặt những công việc nàng tính làm. Nàng định mời các học-sinh, các tài-tử có tiếng, các nhà mỹ-thuật của Nữ-lưu học hội, để tổ-chức một lễ lớn, lấy tiền và kêu hùn vốn để lập phố rẽ cho thợ thuyền, nhà nghỉ mát

cho con nhà nghèo. Nàng cũng tính kỹ hải trường cho con theo hướng-dạo đi du-lịch để tập cho chúng nó có tính lanh lẹ dân-dị, chẳng có tình cảm quá nặng với gia-đình. Bao nhiêu điều dự tính ấy nàng sẽ bàn bạc lại với chồng. Đến 6 giờ rưỡi, chồng Tân-Nữ đi vợt banh xong, lại ấu-tri-viên đón vợ con về nhà. Buổi cơm tối ấy vui-vẻ lắm. Như buổi cơm trưa, vợ chồng con cái thuật lại công việc làm, mỗi người tranh nhau mà kể những tư-tướng đã gặp ở ngoài. Chồng Tân-Nữ lại kể một câu chuyện làm cho vợ để ý. Anh ấy đi xem một cuộc trưng bày tranh vẽ của một nhà mỹ-thuật, mục-kích được một tấn kịch giữa hai vợ chồng trẻ kia. Người chồng thích mấy bức tranh cảnh chùa, nhà quê, chỉ vợ không đồng ý, lại khen đôi mấy bức tranh ảnh vẽ các cô đào khiêu-vũ. Rồi người chồng không đáp gì mà có vẻ buồn.

Thuật xong, chồng Tân-nữ bảo rằng người đàn bà ít hiểu mỹ-thuật và nhiều khi vì khác sở-thích mà cái mồm ly dị lại nảy sinh trong gia-đình. Tân-Nữ cho rằng về phương-diện mỹ-thuật người đàn-bà kém hơn đàn ông, vì trình độ học thức kém hơn. Tuy thế, nếu ông chồng biết cắt nghĩa và tập vợ lần lần cho cái trí phán đoán cao và đúng đắn, thì hai đảng chẳng còn xung đột nhau về chuyện gì nữa. Tân-Nữ lại bàn với chồng, khuyên chồng nên diễn thuyết tại Nữ-lưu học-hội nói về « sự hiểu mỹ-thuật cần ích cho gia-đình » còn nàng thì sẽ nói chuyện về « sở thích của đôi vợ chồng và sự ly dị » trong câu chuyện ấy sẽ chỉ rõ cho các bạn trai cái tâm-lý phiền-phức của người đàn-bà và chỉ giúp cho họ làm thế nào mà có một ảnh-hưởng tốt đẹp vợ, em, con, nghe Tân-nữ lại kể những mây mùng quan sát về tâm-lý trẻ con, mà nàng đã nhất được ở ấu-tri-viên.

Đùng cơm xong, nàng coi tập vở của con rồi cho đi ngủ. Trong khi chồng đọc báo, nàng xuống bếp bảo chị ở đi học đọc quốc-ngữ tại nhà Nữ-lưu học-hội và xem chớp hồng nơi đó, còn nàng thì làm một thứ bánh sửa để chồng xơi.

Bánh chín xong đem lên, Tân-Nữ kể cho chồng nghe các công chuyện dự tính hồi chiều, hỏi ý-kiến chồng. Chồng tán thành cả. Tân nữ hỏi chồng phải thu xếp việc nhà thế nào, nếu nàng đi một cuộc hội nghị của phụ-nữ. Thấy nét mặt nghiêm nghị của nàng, anh chồng cười mà nói chẳng dự dự: Khi ấy em để việc nhà cho anh, anh sẽ thế em như em đã thế anh trong lúc anh đi vắng. Tân-Nữ cảm động ngộ chồng mà cười.

## PHU NU TAN VAN

Trước khi đi ngủ, Tân Nữ soạn sổ sách thâu xuất trong nhà và sắp đặt ngày mai phải làm gì. Biên trong sổ: ngày thứ ba đi thăm hội Lạc-Thiện ngày thứ năm hội họp chị em nhà Nam-Hóa để định mở một cuộc thi thêu máy.

Ngày chủ nhật đi với chồng con và đồng chơi. Tân-Nữ đọc tới thì cười mà nét mặt có vẻ sung sướng.

Mười một giờ Tân-Nữ cùng chồng con nghỉ yên. Trên giường êm ái, thiếu phụ mơ màng đến các nhà cao phố rộng, nhà nghỉ mát ở trên đồi, dọc gành bờ, mà nàng sẽ hiệp với các bạn cất cho kẻ nghèo.

Tân-Nữ đã nghĩ, cái ngày của người đàn bà tân-tiến đã qua, chỉ còn lại các ngài với tôi. Tôi rất cảm ơn quý ông quý bà quý cô đã chịu khó chịu nóng nghe tôi đến cùng, dầu là bài diễn-văn của tôi khô khan nhạt-nhẽo quá. Bây giờ nếu cái « ngày hoạt-dộng của người đàn-bà tân-tiến » mà chẳng làm cho các ngài cảm-động hơn bài hát sa-mạc tả cảnh, trong đời khốc than của một thiếu nữ trong 1/2 giờ, thì tôi chỉ than một câu này:

Mười giờ diễn-thuyết xong rồi. Chẳng ai nghe cả, hồi-hồi dạ em.—  
NG-THỊ-KIỆM

## Dư-luận các báo ngoài Bắc

...Tin cô Nguyễn-thị-Kiểm, trợ' bút báo P. N. T. V. diễn-thuyết tại hội-quán hội Khai-trí tiến-đức, mấy hôm trước đây đã thành một dư-luận xôn xao trong thành-phố, bởi vậy, tối hôm thứ bảy vừa rồi, cái tối cô Kiểm lên diễn-đàn, công-chúng đã ò ạt kéo đến hội-quán phố hàng Trống như nước chảy, lũ lượt hơn năm hơn ba, ông có, bà có, trai có, gái có, đến nỗi mấy bác nhà quê đi đường ngỡ ngác hỏi nhau: họ đi xem hội gì đông thế?

(Đông-Pháp)

7 giờ 30. Tầm cửa lim của tòa nhà « Pháp-Việt » trên bờ hồ Gươm vẫn đóng chặt. Công chúng sốt ruột đứng lố-nhố trên bậc cửa vào, hoặc tấp nập, tấp ba rải rác trong miếng đất trồng hoa ở trước hội-quán và ở ngoài vỉa bờ hồ.

(Ngọ-Báo)

8 giờ đúng. Cửa mở toang cả hai cánh. Thời thì mạnh ai nấy lách vào, đàn-ông, đàn-bà lẫn-lộn.

(Ngọ-Báo)

Trong nơi diễn-đàn, ngày thường lồng chồng mấy bàn lô-tôm diêm, coi rộng thênh-thang, hôm nay đã gấp đôi thế cũng chẳng đủ chỗ cho công-chúng đứng, ngồi. Trên gác dưới nhà, không một chỗ hở. Mấy mươi hàng ghế mây dành riêng cho các vị có « các » mời bị chiếm gần hết. Cả đến những chiếc « pho-tôi » có gài mảnh giấy đề « réserve » cũng vậy.

Nhiều bà nhiều cô phải đứng.

(Ngọ-Báo)

Ghế ngồi hết, hai bên cả trên gác lẫn dưới đều chật, những người được mời bấy giờ mới đến, hoặc có người theo thói lệ về trường giả lại đến muộn hơn nữa, bị người không có giấy mời chiếm hết ghế, muốn tìm lấy một chỗ đứng gần cũng không còn.

(Đông-Pháp)

Ra Bắc tuy mới diễn-thuyết lần này là một, nhưng ở Nam-kỳ và Trung-kỳ, có đã từng lên diễn-đàn, nói trước mặt đông người đã dạn rồi, nên có không có dáng điệu e lệ ngưng ngáp. Trái lại, rất tự nhiên.

(Đông-Pháp)

## Chùm hoa hàm tiêu

### MINH-NGUYỆT CÙNG XƯNG TÊN !

Từ ngày Minh-Nguyệt vô lãnh mục này ở tờ báo Phụ-nữ đến nay, thì đã có nhiều người viết thư đến tận tòa-soạn mà hỏi: Minh-Nguyệt đó là trai hay gái, là giả hay thiệt? Rồi ở ngoài lại còn lắm kẻ mỉa mai nói vầy, nói khác, nói những là đàn ông đội lốt đàn-bà.

Được thư, nghe nói, Minh-Nguyệt chỉ một mặt mỉm cười mà tự hỏi: cái sự biết ấy có ích chi cho câu chuyện « Chùm hoa hàm tiêu » mỗi tuần này chẳng?

Em còn nhớ, năm xưa, lúc chị em bạn gái chưa có ai chen vai vào trường ngôn-luận, thì có bạn kia đã trả lời cho những kẻ hỏi câu giống câu họ hỏi em ngay nay như thế này:

« Nếu như lời em nói đây mà quấy, thì dầu cho em là thiệt cũng như giả; còn bằng như lời em mà phải, thì dầu cho em có giả cũng như thiệt »

Chuyện đó là chuyện cách đây vài chục năm rồi. Em có ngờ đâu ngày nay là cái ngày mà chị em bạn gái đã nhiều tay lừng lẫy giữa làng văn, trên mặt báo, lại cũng còn có những cái óc cũ kỹ thế ấy.

Đó, ai hỏi em bây giờ về vấn-đề này, thì đã có có chị kia trả lời giùm cho em trước một góc tư thế-kỹ kia rồi đó.

Ấy vậy mà cũng chưa hết đâu.

Lại còn có nhiều người họ mỉa-mai cái tên Minh-Nguyệt của em nữa.

Cái tên của một người, bất kỳ trai hay gái, đàn ông hay đàn bà, bao giờ nó cũng thuộc về lẽ tương-đối. Phải chỉ mỗi cái tên mà đều được dùng với thiệt, thì đời người của chúng ta đã thành ra một cảnh cực-lạc thế-giới. Ở chung quanh chúng ta biết bao nhiêu là Phước, là Đức, là Nhơn, là Tin, là Trinh, là Tiết, là Liêm mà nào ai thấy có điều chi phù hợp với mấy cái tên quý báu ấy chẳng?

Hướng chỉ nhiều cái tên đọc coi nghe tốt gồm-gan mà chừng hiểu lại, thì nó buồn cho người nào đã mắc phải nó gần chết.

Bạch-Tuyết, kêu quá ! mà nếu có Bạch-Tuyết ra Huế có dịp chỉ đánh bài phụng, bài xào, thì về đây chắc là lo mua của trưng nấu chè xôi, vái với mười hai bà mẹ mà sửa lại liền.

Phước-Tôn, ông kia tưởng là cháu ông Phước,

ngờ đâu nó là một cái tên xấu tệ ở trong thứ đề 36 con.

Còn ông chủ sở thủng mà trong nhà có treo tấm biển sơn son, thếp vàng đề chữ « Hữu xạ tự nhiên hương » lại không thú hay sao?

Ấy thế, nếu đã biết sự tích của những cái tên như vậy, thì hôm nay dầu cho có ai chàm chít mà gửi thư đến nói những nguyệt tròn, nguyệt méo, em đây cũng chẳng nên phúc đáp mà làm chi.

Em mà sợ dĩ phúc đáp ở bài này, là vì trong cái tên « minh-nguyệt » nó có câu chuyện hay hay, nên em mới thừa dịp tình-cờ động thuật lại cho chị em nào chưa biết cùng biết:

Ông Vương-an-Thạch, tể-tướng triều nhà Tống đời xưa, có làm hai câu thơ:

Minh-Nguyệt chi đầu khiêu  
Hoàng-cầu ngọc ba tâm.

Chừng Tô-Thức, làm quan mà lại là một nhà thi-hào đời đó, thấy vậy mới cười gằn mà nói: « Minh-nguyệt chi đầu khiêu, mặt trăng đội trên đầu nhánh cây, chớ mặt trăng « kêu » hồ: nào mà « Khiêu »? Hoàng-cầu ngọc ba tâm, con chó vàng nằm dưới bóng hoa, chớ chó vàng nằm trong « lòng hoa » sao được mà « ba-tâm »?

Sau khi Vương-an-Thạch nghe lời bình phẩm ấy, thì cứ làm thinh, chỉ xuống lệnh đối Tô-Thức ra làm quan ở ngoài một xứ thật xa, gần giáp ranh với các rợ Hồ.

Tô-Thức ban sơ tưởng là Vương-an-Thạch thù vật, té ra ở đó ít lâu thì lại nghe thổ-nhơn nói có con chim kêu là « minh-nguyệt », con sâu tên là « hoàng-cầu » rồi mới biết: Minh-nguyệt chi đầu khiêu; nghĩa là: Chim minh-nguyệt kêu trên đầu nhánh; hoàng-cầu ngọc ba tâm, nghĩa là sâu hoàng-cầu nằm trong lòng bóng.

Tô-Thức lúc bấy giờ thở ra một tiếng thật dài mà nói: « Vương-an-Thạch đọc hết sách trong thiên hạ! »

Thôi, ai gửi thư đó, chớ thờ dài làm chi. Xin nhớ cho rằng Minh-nguyệt em đây là con chim ở đầu nhánh để mỗi tuần kêu trên « chùm hoa hàm tiêu » cho chị em bạn gái đỡ buồn giữa buổi kinh-tế khuôn-bách thế thôi.

Minh-Nguyệt.

## Những cách sửa-trị

VÀ

Điêm-trang của mỹ-nhơn viện " KÉVA "

23 - Rue Tronchet - PARIS

CHI-NGÂN-H

40 - đường Chasseloup-Laubat - SAIGON

Bấy lâu nay có người bày chỉ biết bao nhiêu cách sửa-trị hoặc điêm-trang như là làm cho hết nhẵn da mặt và cho mặt mày hết chỗ xấu xa. Nhưng có nhiều cách đã không giúp ích lại còn hại thêm nữa.

Những cách Sửa-trị và Điêm-trang của Bồn-viện rất có danh tiếng là nhờ dùng đến thì được vừa lòng. Cách của Bồn-viện hoặc là trị về gân và về da hoặc là dùng những sơn phấn, lại còn có một cách hay lạ thường, dùng theo Khoa-học kiểm-thời, chỉ có một mình Bồn-viện biết mà thôi, và thì nghiệm đã 30 năm nay.

Sửa-trị và điêm-trang thường... \$ 2.50

Sửa-trị điêm-trang và sửa

luôn nước da... 4.00

Nếu dùng nhiều lần thì sẽ tính giá nhẹ hơn.





# VĂN UYÊN

## Trận giao-phong

Đỉnh núi tuyết ngàn năm phủ, mưa phùn bay tủa  
mặt-mù.  
Tiếng móc đồng và giáo sắt, chạm nhau mạnh, kêu  
soang-soảng.  
Trên trời lùa, ánh bình-khí như hai con rồng lúp-  
lòang  
Và liều-phu, bên sườn non, lưỡng chớp sáng giữa  
sương mù.  
Đã tám đêm ngày, giáo nặng trên cao bay lộn vù-vù.  
Lần cùng với tiếng thóng reo, và quạ kêu, và gió  
thoảng.  
Dưới ánh sắt loà, mây chạy. Một con phượng-  
hoàng, thỉnh-thoảng,  
Sợ hãi vỗ cánh bỗng bay trên trời thắm-đậm mùa thu.  
Đã tám đêm ngày, hai vị anh-hàng cùng nhau đấu-  
chiến,  
Đір-dội như hai cơn giông ghé-gớm gặp nhau  
ngoài biển.  
Óc chày, máu chan-hòa chày, giập vàng thừng rách  
tả-tơi.  
Đã tan lãn, sao vàng mọc và bóng tối che trời trắng.  
Vẫn như hai luồng gió lốc soáy mây và cát lơi-bời.  
Trên trời sấm, hai cái bóng rực-rỡ quay cuồng  
lãng-ặng.

Phạm-huy-Thống

## Một buổi chiều...

Chiều hôm ra đứng cổng làng  
Bàng-khuông lòng những mơ màng nhớ ai.  
Trông xa, xa ill chân trời  
Vắng tanh nào thấy bóng người ở đâu ?  
Vô-tình, trận gió thổi mau !  
Tiếng chim riu-rit gọi nhau trên cành.  
Ngoài đồng một tấm khảm xanh  
Sen hồ tha-thướt nghiêng mình soi gương.  
Liền đầu liếng sáo kêu vang !  
Tình riêng gửi đám mây vàng bay đi.

Mme Trần-duy-Đạm (Nguyệt-Anh)

## Thời-gian qua

Tầm mắt phóng, xa quá chân trời biêng-biểu đỏ,  
Cổ chớp-chớp như muốn bỗng bay theo gió.  
Trên lùm khảm xanh vô-tận, vô-cùng,  
Đó đây, một gốc bách-tòng,  
Từ mấy ngàn thu vẫn sừng-sừng  
Đứng.  
Trên trời biếc, dang tay  
Căn lãn mây bạc nhẹ nhàng bay.  
Xa xa, trên một chồi đất nhỏ,  
Mức tháng ngày trôi, một tòa tháp cò  
Vần buồn-rầu đứng ngấm, tro-tơ,  
Ngày ngày chói-lọi bầu trời xanh lơ.  
Trên bãi đất hoang-vu thỉnh-thoảng in bóng phù-vân  
đàn qua,  
Ngọn-ngang vua đồng, phật sành cùng voi đá.

Ôi tan-thương !

Ôi bề đời biển-cái phi-thường !

Như bụi bay theo gió, như bèo trôi theo nước,

Tôn-giáo, giống nòi, văn-hóa trong luồng Thời-gian  
vùn-vụt lướt.

Than ôi ! trông bãi cỏ lơ,

Ai người biết đó nước Hoàn-Vương xưa ?

Nào đâu là Phật-Thệ, Chà-Bàn, Địa-I ai ?

Đâu là những ngọn tháp hàng trăm mái

Vòi-vòi cao như muốn vượt trời xanh ?

Nào đâu là những ai, những thành,

Lũy đờ như son dưới ánh mặt trời mới mọc ?

Đâu là những tòa nhà vàng cùn ngọc,

Những cung điện nguy-nga của các vị vua xưa ?

Đâu là những đình chùa

Rực-rỡ, uy-nghi, ngạt-ngát hương khói

và thướt-tha bóng cà-sa chói-lọi ?

Nào đâu là Phạm-Vân, nào đâu là tướng sĩ Chàm

Khi xưa tràn qua quận Nhật-Nam

Như sóng bể tràn lên bãi cát ;

Những đội tinh-binh khi đi chuyển lay mặt đất ;

Những đội quân mà tiếng voi ngựa rít, trống loa

vang

## PHU NU TÀN VẠN

Khiến Hoàn-Sơn như chợt tỉnh giấc mơ-màng,  
Tường sấm găm ở chân trời xa bát-ngát ;  
Những đội quân chom-chồm đao, thương, giáo, mac  
Khi xếp hàng đi, trên Bạch-Mã-Sơn,  
Tường lưỡng chớp sáng đầu non chớp-chớp ?  
Nào đâu mấy trăm thuyền chiến  
Của Chê-Bồng-Nga chở quân Hời vượt biển  
Hăm-hở ra cướp phá Thăng-long ?  
Ôi Chiêm-Thành rực-rỡ vô-song,  
Chiêm-Thành xiết bao giàu mạnh !  
Nào đâu cảnh mộng của người xưa, Chiêm-thành  
thần-tiên cảnh ?

Ôi thời-gian ! thời-gian !

Như nước thủy-triều trêu-gheo dã-tràng,

Thời-gian hời ! giòng nước tháng ngày đã xóa nhòa  
cảnh ấy

Ngày nay, trên bãi cỏ xưa lâu-dài lộng-lầy,  
Chỉ thỉnh-thoảng, khi lờ chiều dốt trời táy,

Đuổi mèm phe-phây quạt sườn gầy,

Giương to cặp mắt tròn và chói-lọi,

Một con hồ điệp,

Mơ-màng ngấm, ở chân trời u-uất và mênh-mông,

Vẫn-vơ bay một luồng gió theo mây hồng.

Phạm-Huy-Thống

## HOTEL CENTRAL



## TRUNG CHÂU LÚ QUÁN

CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ 10 nhất và kiêm  
thời nhất ở miền Hậu giang.  
Nước máy chạy trong các  
phòng. Nhà tiêu máy và nhà  
tắm riêng cho mỗi phòng  
hạng nhất Cả 20 gian phòng,  
gian nào cũng đều mát-mẻ  
và rộng-rãi. Có nhà để xe hơi

## Chị em Phụ-Nữ đừng lo rói đây không được giải-phóng

Chị em muốn thực-hành cái vấn-dề phụ-  
nữ giải-phóng, thì trước hết chị em phải lo  
thân thể cho được trán - kiện. Nếu trong  
minh thường mang bệnh ốm đau hoài, thì  
làm sao giải-quyết cho được cái vấn-dề rít-  
rối đó.

Nhứt là chị em hay bị bệnh bạch-dái, bạch  
dám, đau tử - cung, nguyên - nhơn cũng vì  
người bị khi huyết suy kém, thân thể ốm  
gầy, tiếp nhảm tinh-dộc, an đở bạch-huyết  
kinh-nguyệt không đều, sanh ra bịnh hoạn.

Muốn không thẹn mặt với râu mày, chị  
em hãy mua thuốc số 11 kêu là NỮ-THẦN-  
TÀI-HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG của nhà thuốc  
Nguyễn-vân-Thỉnh và Hồ-Minh-Khải báo-  
chết tại Mytho, thuốc này chủ trị các chứng  
đã kể trên, bịnh cách nào, uống vào trong  
vài tuần thì được trảng-kiện, chứng đó mặc  
sức mà lo vấn-dề giải-phóng.

## Nguyễn-Thị-Kinh — Saigon

Tổng-Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG, thuốc này  
có trữ bán khắp các hạt và các quận ở  
Nam-kỳ và Cao-mên.

# VÌ SAO CÓ TRỜI ?

— Ô ! Từ xưa đến nay, loài người ai cũng tự hỏi luôn rằng trời có hay không ? Trời thế nào ? kể tin thế này người tin thế nọ cho đến khoa - học cũng còn ở trong vòng dự-đoán hướng là chi, một người đàn-bà học-thức chưa được bao nhiêu, chân-lý của vũ-tru chưa thấu được một phần trăm của nhà bác-học mà đã vội tìm đến cái nguyên-lý to-tướng « vì sao có Trời ! ». Khoa đã chỉ bày xét thử có trời hay không, trời thế nào uy quyền phép-tắc thế nào đã, rồi hãy tìm đến cái nguyên-nhân. « Vì sao có Trời » cũng chưa chậm mà ! »

— Tôi vừa mới mở câu chuyện vì sao có trời thì đã bị một người bạn mắng ngay như thế. Chi ấy nói cũng có lý, có lý là về phương-diện lý-luận (Théorie) kia ví-dụ muốn biết vì sao có mưa ít nữa cũng phải thấy nước và nắng đã. Nhưng câu chuyện này là câu chuyện « TRỜI CÓ », một câu chuyện ngoài vòng chân-lý, cho nên muốn biết « Trời » có hay không, tôi phải tìm vì sao có « Trời » trước.

Tôi nói thế, chi em nghe hình như lúng-túng. Tôi xin giải rõ :

Trời là cái gì ? Tôi không dám nói là gì cũ vì chính những người tin « Trời », thờ phượng « Trời » cũng chưa hiểu « Trời » ra sao. Đạo Cơ-đốc là một đạo thờ « Trời » thế mà đối với « Trời » cũng ú-ớ, họ nói trời tức là ba ngôi : Cha (cha), Con (fils) và Thánh-thần (saint-esprit). Rồi họ đem cái ý-tưởng ấy đùn vào một cái bao bí-mật (mystère d'un seul Dieu en trois personnes distinctes) nghĩa là tin-đề nào cũng phải tin như vậy chứ không thể cắt - nghĩa được. Còn bên đạo Phật thì lại cho « Trời » là một sức mạnh huyền-diệu, vô-hình, vô-dạng, tạo-tác và cai-quản cả vũ-tru.

Như vậy thì tôi có biết « Trời » là thế nào. Tôi không biết « Trời » mặt mũi ra sao, tài-năng, phép-tắc ra sao cả mà cũng chưa ai thấy trời bằng da bằng thịt bao giờ. Tôi chỉ nghe nhẩn nhẩn bên tai tôi những là tiếng « Trời » với tiếng « Trời » thì tôi cũng công-nbân ngay là có « Trời » đi. Có Trời đây nghĩa là có « ý-tưởng Trời ». Vì ông Trời mà loài người hàng ngày cầu nguyện, thờ phượng đó chỉ là một vật ở trong trí tưởng-tượng của người, chỉ là một cái ý-tưởng của người thôi.

Vậy muốn biết vì sao có Trời tôi chỉ tìm vì sao người ta có « ý-tưởng Trời » thì ra ngay.

Ta hay dễ lịch-sử nhân-loại ra mà hỏi người thượng-cổ ; « các anh có tin rằng sau này loài người

có thể bay lên không, lặn dưới bề luôn trong mây ngày không » thì chắc họ sẽ trả lời mà cho ta là đồ đại, đồ ngu v.v. Và ta hỏi họ vì sao có mưa, có bão có gió v. v. thì chắc họ sẽ trả lời rằng vì có ông thần mưa, ông thần bão, ông thần gió v. v. làm ra.

Vì sao vậy ?

Vì khoa-học chưa phát-đạt, vì loài người bây giờ còn yếu-hèn. Dùng trước sự-nghiệp vĩ-đại của thiên-nhiên người không hiểu vì sao cả, đối với các hiện-tượng huyền-bí trong vũ-tru, người không thể cắt nghĩa được nên vu khống cho là có một người tài-giỏi hơn họ làm ra. Một nhà xã-hội-học Âu-tây nói : « Tôn-giáo có là vì thần-thế của tự-nhiên » (La religion est due à la domination du naturel) cũng không phải là vô-lý.

Loài người đã yếu hèn như thế mà lại có lòng tham (đều gì cũng muốn biết ngay muốn giải-quyết) cho nên đứng trước những điều bí-ão mà não loài người chưa bộc bạch ra được, loài người không khi nào chịu để « không biết », để thủng thính sẽ xét sau. Khi nào cũng muốn thỏa-mãn gắp cái lòng ham-hiền của mình. Ông Voltaire một nhà triết-học kiêm-văn-hào nước Pháp có nói : « Nếu không có trời phải đặt « Trời » ra để cắt nghĩa vũ-tru » (S'il n'y a pas Dieu il faut l'inventer pour expliquer le monde) đủ tiêu-biểu cho lòng tham của loài người sâu-sắc là dường nào !

Người bây giờ tin có « Trời » cũng vì lòng tham ấy, vì tính yếu hèn ấy ; Cũng như trước kia muốn biết vì sao có mây, gió, bão, đá làm cho người khiếp sợ, người tin có thần, bây giờ muốn cắt-nghĩa cái vũ-tru Am-u này thì người lại đặt ra một ông « Trời » chúa-tể của muôn vật. Một mai khoa-học được hoàn-toàn đủ sức thỏa-mãn được lòng muốn hiểu của người thì biết đâu ông Trời ngày nay cũng bay theo mây gió như mấy ông thần nhà, thần bếp, thần mưa, thần gió, trước kia ?

Nói tóm lại « Trời có » là gì vì lòng tham của người và tính yếu-hèn của người. Hay nói một cách khác ý-tưởng Trời là con đẻ của hai cái tính mâu-thuẫn của người là : Tham và yếu. Trước cái vũ-tru mình mong, khó hiểu.

Khi nào loài người mất cái tính yếu đi và mạnh khôn lên, có thể khi nào cũng « trả-lời » cho lòng tham được thì khi ấy người mới hết tin-nhảm mà mới thấu được chân-lý của vũ-tru.

T. Mai.

## Đưa mắt vào trường sơ-học

○○○○○

# HỌC-TRÒ TA ÍT NÓI QUÁ

●●●●●●●●●●

Ai có con em học trường sơ-học, nhứt là trường làng cũng lo sợ thấỵ sao chúng nó ít nói quá. Sự lo sợ ấy không phải đúng luôn với sự thật : có lớp, nơi trường nữ-học, những cô bé nói nhiều, « chi cha chi chách » mãi không thôi. Ấy chúng tôi không nói đến những lúc « ngồi lê đôi mách » xa cô giáo, nơi xô trường, mà chỉ lo cách nói phương-pháp gọi là « linh-hoạt » (méthode active) của nhiều cô giáo lúc nào cũng gây chuyện cho học trò nói. Thật, những cô học trò bé kia thích phương-pháp giáo-huấn ấy, vì nó hợp với cái bầm-tánh cần phải nói nhiều của chúng nó ; nhưng bấy rằng phương-pháp ấy có thể bổ-ích cho sự học của chúng nó, chúng tôi xin bắt ý đó ngay.

Phải, lệ thường học trò, bất-luận trai hay gái ở lớp sơ-học, ít nói lắm. Có nhiều lớp đáng cho là « lớp chết » : học trò vào lớp chỉ cặm cũi lo làm bài hoặc nghe giảng những bài học mà trông thiếu hẳn vẻ linh-hoạt. Giờ này sang giờ kia, học trò chỉ có chăm vào quyển sách hay tập giấy, không có dịp mở miệng nào khác hơn giờ chơi.

Thế mà xem chương-trình thì lớp ba (cours élémentaire) đến lớp nhứt (cours supérieur) ta sẽ thấy nào là tập ráp câu bằng miệng, tập phát-âm cho đúng cách, tập thuật truyện, tóm lại cái đại-ý của chương-trình là tập học trò nói.

Vậy đã rõ người thạo chương-trình cũng biết phải dạy nói vì đưa học trò bé hôm nay ngày sau sẽ phải trở nên người, đứng đọt với đời, tất phải biết « ăn nói », biết biện-luận, cãi-cọ, bình-vực một lý-thuyết. Phương chi, ấy cũng làm cho cách giáo-huấn có vẻ linh-hoạt, thú-vị và nhứt là vững-vàng : nếu thầy giáo hoặc cô giáo không bảo học trò nói, rồi làm sao biết được chúng nó có hiểu bài học hay không ?

Phải làm cách gì ?

Phải dùng phương-pháp nào ?

Trước hết, ta có thể nhơn dịp giảng bài mà tập học trò nói. Giảng bài thường theo ba phương-pháp này :

1. Phương-pháp giải-bày (méthode expositive ou démonstrative ou d'autorité) :

2. Phương-pháp vấn (méthode socratique ou interrogative) ;

3. Phương-pháp giải-vấn (méthode mixte).

Dùng phương-pháp giải-bày (méthode expositive ou démonstrative ou d'autorité), thầy giáo hoặc cô giáo chỉ nói mãi một mình thôi ; học trò lắng-lắng nghe, rồi ghi, rồi chép. Nếu phương-pháp này dùng đúng trong các lớp cao-đẳng, trái lại không nên dùng nơi lớp sơ-học : bọn học trò thơ-ấu kia không thể nào chăm-chỉ nghe lâu đặng ; ngồi mãi mà nghe nửa giờ hay một giờ, chúng nó thét phải buồn chán, rồi kể lo ra, đưa lại ngũ-gục, thành thử rồi cuộc thầy giáo hoặc cô giáo chỉ nói cho... mình nghe !

Cái phương-pháp vấn (méthode socratique ou interrogative) được kết-quả ít nhiều ; không giảng bài nói một mình mãi, thầy giáo hoặc cô giáo sắp câu từ dễ lần đến khó mà hỏi học trò, nhắc từ chút, sửa những câu đáp sai ; học trò có dịp nhong chí tìm câu đáp để được thầy khen. Tuy nhiên, phương-pháp ấy chậm và rất khó dùng ; đến như bài sử-ký, thầy phải giảng dạy một mình chứ không thể nào dùng phương-pháp vấn ấy được.

Bây giờ chỉ có phương-pháp giải-vấn (méthode mixte) dung-hòa hai phương-pháp vừa kể trên, là có hiệu-nghiệm nhiều : bài thầy giảng thỉnh-thoảng có xen vài câu vấn học trò ; những cái nào nhằm chừng học-trò có thể tìm kiếm ra, thầy giáo hoặc cô giáo cứ sắp câu hỏi vừa giúp chúng nó đáp. Nhưng, phải chú ý điều này : không nên ép thúc chúng nó quá, mà phải « nói mé » thế nào cho chúng nó chỉ còn tìm một phần ba câu đáp mà thôi.

Phương-pháp này làm cho bài giảng trở nên một cuộc nói chuyện không đứt giữa thầy và trò, phần thầy hay phần trò nói nhiều đều tùy đoạn bài và tùy trí-thức của học trò.

Thí-dụ như nhằm giờ vật-học (sciences naturelles), học trò phải nói nhiều hơn thầy.

## PHU NU TAN VAN

Còn như gặp phải bài sử-ký, thầy phải nói trước, giảng nghĩa, thỉnh-thoảng lại hỏi một vài câu, rồi bảo học trò lập lại từ đoạn bài đã giảng.

Những câu hỏi giữa lúc giảng bài như vậy để khuyến-khích học trò, thuộc về cách hỏi để tìm (l'interrogation de découverte ou d'intelligence); thầy giáo hoặc cô giáo phải biết cách hỏi để kiểm-soát (l'interrogation de contrôle) chẳng những giúp rất nhiều cho học trò tập nói, mà lại còn giúp cho thầy có thể biết kết-quả của phương-pháp dùng, biết tâm-lý học trò, biết đưa này lười-biếng, nhút-nhát, hoặc đưa kia dạn-dĩ, rần học.

Cách hỏi ấy dùng trong lúc giảng bài để cầm sự chăm-chi của học trò đừng xao-lãng. Rồi đến dứt bài, thầy giáo hoặc cô giáo sẽ sắp câu hỏi nhiều hơn, bầy 10 cái trí sáng suốt của mỗi trò và biết học-trò hiểu ít hay nhiều lời thầy vừa giảng.

Phương-pháp này chỉ có kết-quả bao giờ ta dùng nó có chừng mực như sau đây:

1- Thầy giáo hoặc cô giáo phải sắp đặt trước những câu hỏi; chọn câu hỏi nào quan-hệ nhất đến những đoạn đại-khái của bài phải học.

2- Câu hỏi phải cho ít chữ mà rõ ràng, bồng giúp học trò đáp dễ-dàng, vừa trúng.

Chúng tôi thấy có nhiều thầy giáo hoặc cô giáo hỏi học trò sơ-học như vậy: « Que savez vous de l'Annam? », hoặc: « Đồi vua Gia-Long có gì quan-hệ nhất? »

Ấy là phương-pháp chỉ dùng dừng với học trò lớp cao-đẳng mà thôi, chứ học trò sơ-học quyết không thể nào theo kịp.

3- Thầy giáo hoặc cô giáo phải chăm-chi nghe để cân giá-trị câu đáp của học-trò; nếu có sai thì chữa, thiếu thì nhắc giúp, cách nào cũng phải thi-hành chăm-rất: vậy học trò mới không quynh, không hóp-tóp, trí nhớ được yên-đn.

4- Buộc học trò nói cho trúng câu, trúng chữ; phải chữa những lỗi xếp câu, lỗi phát-âm. Đành rằng đừng để cho học trò chỉ đáp một hai tiếng thế cho một câu, hay đáp một câu « ba mừa ».

5- Nhưng, cũng đừng quá buộc xếp câu nếu học trò đáp được một cách vắn-tắt mà rõ ràng. Phải ở trong vòng tự-nhiên luôn luôn; mà nếu lúc nào cũng quá buộc xếp tron câu, tức đã đi ra ngoài vòng tự-nhiên rồi vậy.

Thí dụ như hỏi: « Quelle est la capitale du Tonkin? » mà đưa học trò đáp tron: « Hanoi », thì

đừng buộc nó phải nói: « La capitale du Tonkin est Hanoi ».

Cũng như hỏi: « Sông nào dài nhất ở Đông-dương? » mà đưa học trò đáp tron: « Sông Mê-kong », thì đừng buộc nó phải nói: « Sông Mekong là sông dài nhất ở Đông-dương ».

Bài giảng và những câu hỏi phụ theo giúp rất nhiều cho học trò lập nói. Đồng thời, cũng vào theo chương-trình chánh-thức mà dạy những bài riêng lập đọc, tập phát-âm cho trúng cách.

Biết đọc, biết phát-âm cho trúng cách, biết xếp câu đúng, biết nói dạn-dĩ, ấy là những điều-kiện tối-yếu giúp rất nhiều cho sự mở mang trí óc của học trò sơ-học vậy.

Thanh-Ngôn

### Chuyện lạ: Ông Thân hộ mạng trẻ con xuất hiện

Ởn-bà Annam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy bái, hễ con đau thì cầu đồng, kêu côi, ký bán cho ông Táo, ông Vòi. Một đứa nhỏ có chứng bạo nóng lạnh, từ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, đờ mớ hơi trán, là một chứng bệnh rất dễ dặng, không phải cần ông Táo, ông Vòi mà hết. Bệnh ấy chỉ tốn 0\$12 liền mua cho được ông Thân hộ mạng nó là: Thuốc-Ban (CHI-LINH-TÁN) vì thuốc (chí-linh-tán) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần hộ mạng cho trẻ con. Bệnh-bang, nóng lạnh, đầu nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là cũng. Bang số 10 ra đây mình, và chứng bang, nóng lạnh, không còn tái lại. khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gare xe điện có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kính Chợ mới, và tiệm Alphonse Bông. Mua số lẻ nhiều do Nguyễn-vân-Lượng boîte postale N° 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

### Bệnh - Ho...

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc  
Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bác Bửu) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tắc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, ho đàm, lặn lặn hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trừ bán nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kính Chợ mới Saigon, các gare xe điện, các nhà buôn có bán. Mua số lẻ nhiều do nơi Nguyễn-vân-Lượng boîte postale N° 63 Saigon.

### Chớ quên

▼ **Đầu TỬ - BI**

# chuyện vui

## THƠ NGÂY

Cô Thuýn mới có cái xe hơi của tình - nhân sắm cho. Cô Thuýn mới học cầm tay bánh chừng một tuần lễ.

Hôm kia, chiều tối, xe hơi của cô ngừng trước một nhà garage lớn. Yêu điệu cô đi vô hỏi anh thợ máy.

— Nè anh, tôi muốn mua dầu, thứ dầu đó.

Anh thợ máy ngần ngợ. Dầu gì mà dầu đó?

Cô Thuýn cười mìn chỉ rất có duyên và cất nghĩa.

— Dầu đó để thấp đèn lái, anh không biết sao?

## VẬY THÌ THÔI!

— Trời đất ơi! Làm sao mà con đi về áo quần lấm lem, mặt mày trầy trụa hết vậy?

— Hui hui hu... dạ con đánh lộn với thằng Tám.

— Mẹ dặn con làm sao? Mẹ dặn con khi nào nóng giận, gần muốn đánh ai thì con nhớ đếm cho đủ hai chục tiếng mà sao...

— Dạ con... hui hu... cũng tính làm vậy mà... hui hu! thằng Tám, má của nó dặn nó đếm tới mười tiếng rồi... hui hu! nó đánh trước, con đánh sau.

## CŨNG LÀ TAY TÀI TỬ

Cô Thuýn dạy khôn dạy khéo cho cô Quyên.

— Nè em, em muốn cho quần tử hảo cửu thì phải học đàn học, hát, học ca. Em biết đàn piano không?... Violon?... Mandoline?... Thôi thì đàn cò, đàn tranh?? Vậy chứ em biết giống gì?

— Cô Quyên nhủ nhẹ đáp: — Em biết quý máy hát chạ!

## NGUY CHƯA

Bismarck, nhà chánh trị nước Đức có tiếng là khôn quí ở thế kỷ thứ 19 thường xung đột về ý kiến chánh trị với ông bác sĩ hóa học Virchow, cũng người Đức.

Một ngày kia, sau một trận cãi cọ kịch liệt hơn mọi khi, ông thủ tướng Bismarck giận dữ lắm và cho ông Virchow xúc phạm đến mình mới sai hai viên quan làm chứng (témoins) đến nhà bác sĩ để buộc bác sĩ giao chiến với mình theo lệ duel của người Âu, người ta có thể đánh nhau bằng gươm hoặc bằng cách bắn súng và người khêu chiến thường để cho kẻ bị khêu lựa thứ nào mình thạo. Bismarck bảo người chứng truyền lệnh với lão Virchow, lão muốn lựa khí giới nào tùy ý.

Nhà hóa học Virchow khi nghe người chứng thuật lại ý muốn của Bismarck liền cười nhạo và đáp ngay.

— Hai ông về nói lại với quan thủ tướng rằng khí giới tôi chọn là mớ và chất strychnine (thuốc độc thật mạnh)

Hai người chứng nghe thì không hiểu ngó ông Virchow ngẩn ngơ. Nhà hóa-học mới cất nghĩa cách duel mới mẻ này:

« Người ta sẽ để hai miếng mỡ heo trên bàn. Trong hai miếng đó, có một miếng tẩm thuốc độc strychnine. Hai bên nghịch sẽ bị bịt mắt lại rồi mỗi người lấy mớ nuốt miếng. Ai gặp miếng nào thì nuốt miếng đó tức thì. Cái kết quả rất mau chóng cho bên nào gặp strychnine.»

Bismarck đành chịu thua, không dám giao chiến với bác sĩ hóa học nữa.

## THẬT THÀ

Trăng Tư, tám tuổi, rừ thẳng Bảy, anh em bạn học, sáu tuổi, về nhà nó chơi. Trăng Tư khoe với thẳng Bảy.

— Nè mấy coi, má tao có con cá tượng xiêm, mấy con cá thia thia, mấy con cá đồ bên Tàu. Má mày có mua chơi không?

— Không, má tao có mua cá mòi hê (cá mòi hộp: les sardines).

## ĐAU PHẢI VẬY!

Bà hương Xôi thườ nay chưa ra khỏi làng của mình. Một hôm, có cái xe hơi nhỏ đến nhà, anh sắp phơ đem thơ của con gái bà ở tỉnh biểu rước bà hương lên thăm chầu đau nặng. Cục chẳng dám, bà mới lên xe đi lần thứ nhất.

Mỗi lần xe quẹo con đường nào thì theo lệ anh sắp phơ đưa tay ra ngoài. Mà mỗi lần sắp-phơ đưa tay ra thì bà hương Xôi giật mình nhòm dấy. Sau một hồi lâu, bà hương chịu không nổi nời dặn sắp-phơ.

— Nè anh, đừng có đưa tay ra ngoài nữa. Anh cứ lo cầm bánh đi, để chừng nào trời mưa tôi nói cho anh hay mà!

## KHÔNG HIỂU SAO!

— Anh Hai, tôi không thể nào ưng anh làm chồng được. Gia quyến tôi đồng nhưt định như vậy.

— Mà còn em, riêng em, em ưng anh hay là không?

— Tôi là một người trong gia quyến.....



# MỘT TIN MỪNG...

Vấn biết bệnh-hoạn, rùi ro, đau đầu, đau ngực, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUỠNG LỰC HUỠN », viên thuốc bạc, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đi đem trình sử Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DUỠNG LỰC HUỠN », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

• DUỠNG LỰC HUỠN • hiệu • Súng thần công •, chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra mệt nhọc, oãi nhược, buồn bực, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác lẹo, đường kính trái trut v...v... Mỗi bữa đi ngủ uống lối 1, 2 viên « DUỠNG LỰC HUỠN » hiệu « Súng thần công » dùng trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU BẢO CHẾ TÂY Ở ĐÔNG-PHÁP  
và các tiệm trừ bán thuốc Tây  
— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

MỘT ỐNG  
10 VIÊN 0\$20

## LÀNH ĐỜI NAY

LÀNH ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà đã đặng đông đảo hoan nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người mua lợi dụng hiệu LÀNH ĐỜI NAY, nên mạo danh tống LÀNH ĐỜI NAY đem thứ LÀNH KHÁC XẤU HƠN, bện dũa và trở nên bán rẻ THỨ LÀNH ĐỜI NAY THIỆT, THÌ CÓ BÓNG CON DẤU VUÔNG « LÀNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ  
Giá bán chắc 1\$60 một quẩn  
Bán sỉ khác giá riêng xin chờ làm

hiệu QUANG-VẠN-HÒA

ở BIÊN-ĐÒA có bán :

DẦU TỪ-BI

## Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn ... 0\$18 Một ló ... 1\$60  
Ve nhỏ ... 0\$08 Một ló ... 0\$80

Xin do tại nhà ông ở số 288  
đường Lagrandière Saigon

## Minh - Sơn

Minh-Sơn là một hiệu buôn mới lập  
ở số 52 phố Jules-Ferry Hanoi.

Hiệu này có lãnh bán giúp các thứ hàng nội  
hóa cho các nhà chế tạo khắp ba kỳ.  
Nơi đáng tin cậy, ai có hàng muốn gửi xin do  
nơi nhà :

Minh-Sơn

Importation - Exportation - Représentation

52 - Rue Jules Ferry-52

HANOI

## Thực-đơn của Phụ-Nữ Tàn-Vấn

### MÓN ĂN TÀU

#### Trúc-sáng nấu cua

Mua trúc sáng phải lựa được thứ trắng mới tốt.  
Một lượng trúc-sáng nấu được 4 người ăn.

#### Cách làm và nấu

Ngâm trúc sáng cho nở rồi vớt ra vắt ráo xắt khúc xiên xiên.

Cua luộc rửa lấy nạt, mần cho hết xương. Nạt lưng heo hay nạt gà và củ hành liệu ba thứ đồng



nhau băm cho nhuyễn, nêm vào tỷ muối và tiêu  
trộn cho đều rồi dầm vào trúc-sáng; ém hai đầu  
cho chặc chặc.

Nước lèo (dùng) nấu bằng xương heo hay xương  
gà và 1 củ hành tây đã nướng vàng. Trúc-sáng làm  
xong bỏ vô nồi-nước dùng nấu cho sôi vài dạo nêm  
lại cho vừa, chín mức ra để mặt mấy ngọn ngò.

#### Trúc-sáng nấu thịt gà.

Khi ngâm và đã rửa sạch, trúc sáng cứ để y  
nguyên; xương gà thì nấu lấy nước ngọt còn thịt  
thì thái miếng rồi cho vào một lượng với trúc-  
sáng mà nấu. Nêm bằng muối, ăn lạt chấm với  
thau-yếu và hột cải (moutarde).

## MỘT MÓN TRANG-ĐIỂM Tốt nhất cho bạn gái

Đàn-bà mà mặt mày đầy những tàn nhang,  
mụn, da thâm kim, sần sượng, nhăn nhiều,  
thì đừng có thất-vọng rằng mình phải bị xấu  
xí cả đời. Hãy thoa vào mặt mỗi ngày ba bốn  
lần thứ sữa MỸ-DUNG HOÀNG-HẬU, chai lớn  
2\$00, chai nhỏ 1\$20 của nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-  
DẪN làm Tổng-Đại-Lý.

Thứ sữa này là món ăn ngon của da và làm  
cho da mặt trở nên đẹp-dẽ trong 6 tuần lễ.

Mấy người da bánh-ếch hay là da dày dủng  
sữa này thì da sẽ được trắng tươi non mịn.  
Người nào nước da đã sần tốt, thoa Sữa MỸ-  
DUNG HOÀNG HẬU để khô, rồi dôi Phấn vào  
thì sẽ thấy đẹp dẽ vô cùng.

Bao nhiêu người đã dùng rồi, đều hết sức  
ngợi khen, bao nhiêu người chưa dùng nó,  
bây giờ nên dùng thử.

## DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris  
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris  
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris  
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier  
de la Ligue Nationale Française contre le  
Pénil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals  
de 8 h à 12 h  
et 3 h à 7 h

138 Cùong Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đằm, phần nước  
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

### Gâteaux nantais

500 grs bột mì ngang  
250 grs đường trắng tán nhỏ  
250 grs beurre  
100 grs bột hạnh nhưn quết nhỏ  
1 miếng vỏ chanh xắt thật nhỏ.  
4 hột gà một chút bột thơm hay rượu Absinthe.

#### Cách làm

Hiệp các thứ nhồi chung cho nhuyễn rồi lấy ống  
cán, cán hơi mỏng mỏng, cán xong cắt ra mỏng  
dày chỉ tùy ý, rất bột hạnh nhưn và đường hột  
trên mặt. Xong rồi sắp bánh vào vỉ để vào lò hay  
nồi có cát mà nướng.

Lựa phải dịu-dịu

CÔ NGỌC ANH  
HANOI

# CÔ VẢI BUỒN

Ai hay đi chợ bà Chiều cũng từng chú ý tới một người thiếu-phụ (hay là thiếu-nữ?) nâu sồng ra cách ni-cô, nét mặt bao giờ cũng buồn, đến đôi người kéo xe cùng là đàn bà bán buôn ở chợ đều gọi là « cô vải buồn ».

Cô vải buồn ăn vận nâu sồng, mà không phải là không đẹp. Mặt cô to mà thật thà lắm; miệng nhỏ, răn trắng và đều. Người tầm thước vừa, ngực nở-nang. Trước-giã đoán chừng cô vào trạc hai mươi tuổi.

Sáng hôm nào đi ra ga, tôi cũng được dịp may gặp cô vải, con người trẻ đẹp và buồn ấy, thành ra như một cái lệ gì. Thế nhưng hôm thứ hai tuần kia, nhằm ngày 16 ta, tôi lấy làm ngạc-nhiên rằng không được thấy người ni-cô quen mà không quen ấy. Suốt ngày hôm ấy, ở sở làm, không biết sao tôi cứ tưởng tới cô. Hay là cô có tai nạn gì? Hay là cô đã quá cố?

• Lạ quá, hai tiếng quá cố tự-nhiên lại văng vẳng bên tai tôi!

Đêm hôm ấy, trăng tỏ lâu lâu, tôi không thể nào cưỡng với cái ý muốn đến tìm thăm cô vải.

« Thăm cô vải buồn »! bụng bảo dạ như thế.

Nhà tôi ở gần ga, tôi thường thấy cô trong vùng này, nhưng không biết cô ở chùa nào.

Tôi cứ đi vào lối chùa Nguyễn-kim-Muôn, là chùa có nhiều ni-cô...

Tôi một ngõ hẹp, tôi thấy một quang cảnh lạ. Một cái limousine rất mới đậu ở đấy, trong có cô vải buồn ngồi! Cửa xe mở, một người đàn ông mặc áo đen ngắn — không rõ là thầy tu hay là người thường — đứng gần đấy, tay nắm cửa xe, hình như đương nói chuyện với cô vải.

Tôi thường nghe đồn những chuyện thầy chùa sinh yếu-nghiệt, bởi vậy nên có bụng nghi ngờ. Gần xe có một gốc cây to, tôi núp vào đó mà xem tình-hình, có ý lo cho thân danh cô vải...

Trăng hơi lờ mờ vì mây áng; gió lai rai thổi. Ngoài đường cái, một bọn đi xem hát đương bảo nhau: « đêm nay cup lạc lắm ».

Xạ xa, tiếng chó sủa.

Tôi lắng tai nghe người đàn ông rừ rừ: — Phật dạy phải thương người... phải thương người...

Cánh tay đen đưa vào lối ngực của cô vải buồn. Lòng tôi hồi hộp quá! Tôi đổ toát mồ hôi. Cổ sức nên cái cảm-động bèn trong, và lắng tai nghe cô vải nói.

Cô chấp hai bàn tay giữa ngực và nói nhỏ nhỏ: — Mồ Phật! mồ Phật! xin sư-huynh nhớ lời Phật dạy.

Người đàn ông vẫn không rút cánh tay lại, vẫn như đương tìm vật gì trên ngực... cô vải buồn. Ông ta nói rất rõ:

— Phật tại tâm! Phật tại tâm!

Nửa giờ sau, vị sư rời chỗ ngồi của cô vải buồn mà lại ngồi ở địa vị người sắp phở...

Xe chạy về phía Đakao. Tôi rụng rời, cứ nhớ cái tưởng tượng hồi sáng mà sợ-hãi quá. Tại sao tôi lại tưởng cô vải buồn đã quá cố?

Cô hãy còn sống đây mà!

Sáng hôm sau, tôi đi làm, không có ý mong gặp cô vải buồn. Thế mà khi tới ga, lại thấy cô ấy tay cầm cái xô đi trước mặt, thẳng lại chợ.

Cô vải buồn vẫn một nét mặt buồn. Đôi mắt vẫn to và thật-thà. Miệng vẫn đẹp. Ngực vẫn nở-nang như mọi hôm khác.

Tôi tức quá, muốn chạy lại hỏi cô — không biết là muốn hỏi gì cô. Song, còn cô thì vẫn là một ni-cô xứng đáng lắm; khắp chợ, ai cũng thương và gọi: Cô vải buồn

BACH-QUANG

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"  
61 Rue d'Ariès Saigon  
Dạy đủ các lớp, từ  
Cours Infantin cho đến 4<sup>e</sup> Année

## Khi sắp có chồng...

Chỉ em nên nhớ mấy điều sau này thì sẽ được chồng chịu chuộng luôn luôn:

- 1. Đừng đánh bạc,
- 2. Đừng tin thầy bói,
- 3. Đừng trang điểm lấm,

### NHUNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Cô là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh, láng mượt, lại giữ vệ-sanh cho da tóc.

Dầu Ba-Cô có 3 hạng:  
Ba-Cô út: 0\$25  
Ba-Cô em: 0.40  
Ba-Cô chị: 1.00

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-bội-linh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc đấu xảo Tri-Tri Hảiphong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-Nghệ Huế; Danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-Học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Saigon; huy-chương bạc và huy-chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc Địa Paris; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội Chợ Pháp-Việt Saigon; bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-Chợ Nam-Định lần thứ 8; bằng cấp chứng chỉ đặc-biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Frật tổ-chức.



Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại B'n-Ngự Huệ  
Giấy nói: 78 Giấy Thép tắt: Vier-de Huế  
Đại-Lý tại Saigon: hiệu Thanh-Thanh  
38, rue Pellerin và 118-120, Bd de la Somme

Hiệu QUẢNG-VẠN-HÒA  
ở Biênhhoa, có bán:  
**DẦU TỪ-BI**

## Bibliothèque scolaire Franco - Annamite

### SÁCH MỚI XUẤT-BẢN;

- I. - LECTURE FRANÇAISE (I) Cours Moyen 2e année & Supérieur par Nguyễn Hoài-Đĩnh Kiểm-học à Phúc-yên.. 0\$75
- II. - LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME, Méthode rapide pour apprendre le Français sans maître 3e Edition par Nguyễn Hoài-Đĩnh . . . . . 0.80
- III. - LA LANGUE FRANÇAISE EXPLIQUÉE EN ANNAMITE, par Ng. Hoài-Đĩnh, Nguyễn-Điền et Nguyễn Bá-Phổ, 3e Edition . . . . . 0.80
- IV. - 200 BÀI TÍNH ĐỐ, Dùng cho học trò thi Sơ-học yêu-luợc 2e Edition par Đỗ Xuân-Nghinh Instituteur. . . . . 0.25
- V. - MÉTHODE RAPIDE DE LA LANGUE FRANÇAISE, par Đào Văn-Minh, Instituteur. . . . . 0.20
- VI. - LE PETIT ÉCOLIER, Lecture Française Cours Infantin et Élémentaire 3e Edition par Lê Văn-Lê et Phạm-Tả (adopté) . . . . . 0.30
- VII. - QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỌC-BẢN, Lectures Annamites choisies et expliquées Cours Moyen et Supérieur 3e Edition par Nguyễn-dức-Phong et Dương-bá-Trạc (adopté). . . . . 0.60  
(sách trên đã được Hội-dồng duyệt sách công-nhân (Adopté) làm sách Giao khoa khoa cho học trò trong Đông-pháp).
- VIII. - VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM, Thứ hai (Tome II) in lần thứ ba, giá. . . . . 1.00

Các ngài trong giáo giới cần xem thử xin viết thư và gửi cho 0\$35 timbre, chúng tôi sẽ gửi biểu một quyển. Hàng biểu chỉ có trong tháng Septembre 1934 thôi. Các ông giáo bà giáo trường công và trường tư mua từ 10 quyển xin bớt giá đi 20%.

Chị em Nam-Việt,  
Anh em Nam-Việt,  
nên dùng hàng Việt-Nam bán tại:  
**NAM-HÒA TRUNG-KỶ**  
47, đường Paul Bert - HUẾ  
Kiểu mẫu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo.  
Có triv bán tại Saigon:  
Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN  
94, 96 Boulevard Bonnard.  
và nhiều nhà khác nữa



## Trong rừng toán học

Toán-pháp là một môn-học rất khó ? và rất dễ chán-nản. Tuy vậy, ai để tâm suy-nghi rằng tìm-tòi sự lý-kỳ bí hiểm của toán-học, thì lấy làm khoan-khoái, nhận thấy công-phu mình không phải công dã-tràng xe cát. Đối với những người ấy toán-học, không phải một hình-phạt nặng-nề, mà lại một việc làm rất lý-thú, vui-vẻ. Cầm-cui mấy mươi phút nữa óc thảo đề người thấy mệt-nhọc, mồ-hôi nhỏ giọt, nhưng vẫn sung-sướng, sung-sướng vì công mình không phí ồng. Các bạn chớ thấy sự khó mà vội rúng-chí ; ta cứ suy-nghi, tìm đủ cách, thì một buổi kia ta sẽ đạt mục-dịch khó hóa dễ vậy.

Tôi nhận nghĩ một bài toán, khảo-xét được vài loạt liên lạc của ca-ré những số (carré des nombres), vậy xin trình bày trên báo này, hầu nhờ mấy bạn biết đều gì hay, chỉ-giáo thêm.

1) Ca-ré những số : 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 ; .....

là : 4, 9, 16, 25, 36, 49, 64, 81 ; .....

Các bạn hay đề-y tìm thử, coi mấy số ấy có liên-lạc gì không ? Có lắm chớ. Tôi xin vén màn bí-mật :

$2^2$	là	4	tức	$4 \times 1 + 0$
$3^2$	là	9	tức	$4 \times 2 + 1$
$4^2$	là	16	tức	$4 \times 3 + 4$
$5^2$	là	25	tức	$4 \times 4 + 9$
$6^2$	là	36	tức	$4 \times 5 + 16$

Những số : 0, 1, 4, 9, 16, 25... gọi là ca-ré chẵn (carré parfait) ; còn số 4 đề nhân với 1, 2, 3... gọi là số không thay đổi (nombre constant) ; số ấy rất can hệ, như số vậy.

Tôi xin lấy một vi-du, đề chỉ rõ sự liên-lạc ấy :  $6^2$  là 36 tức  $4 \times 5 + 16$

Số 16 là gì ? Chính là ca-ré của 6-2 hay 4 vậy ; còn 5 tức là 6-1. Vậy muốn tìm ca-ré của 6, ta không cần nhân 6 với 6 ; ta chỉ lấy 4 (số không thay đổi) nhân với 5 (tức là 6-1) ; rồi lấy số thành (le produit obtenu) cộng với ca-ré của 4 (tức là 6-2).

Nếu các bạn không tin, Tôi lấy một vi-du nữa Tôi tìm ca-ré của 8.

Tôi nhân  $4 \times 7$  ; rồi tôi cộng với ca-ré của 6, thì ra :

$$28 + 36 = 64 ; \text{ tức là ca-ré của } 8 \text{ vậy.}$$

Vậy tôi có thể định-luật như thế này :

« CA-RÉ CỦA A, TỨC LÀ 4 LẦN SỐ (A-1), CỘNG VỚI CA-RÉ CỦA (A-2) »

(Le carré d'un nombre A est égal au produit de 4 par (A-1) plus le carré de (A-2).

Formule (1) của luật ấy :  $A^2 = 4(A-1) \times (A-2) + 4$

Toán này tuy có nhiều sự phiền-phức, nhưng có khi giúp ta nhiều lắm. Ví-dụ : tìm ca-ré của 2002.

Tôi kiểm ra liền : 4008004 ; vì số ca-ré của 2000, ai cũng biết, còn 2001 nhân với 4 thì ta có thể tính miệng được.

2) Tôi xin hiện mấy bạn một cách tìm ca-ré nữa :

$$\begin{aligned} 2^2 &= 1^2 + (0 \times 2) + 1 = 4 \\ 3^2 &= 2^2 + (2 \times 2) + 1 = 9 \\ 4^2 &= 3^2 + (3 \times 2) + 1 = 16 \\ 5^2 &= 4^2 + (4 \times 2) + 1 = 25 \end{aligned}$$

Bạn nào lấy mắt tinh-đời xem bản trên nhận biết ngay chỗ lắt léo :  $2^2 + (2 \times 2) + 1$ , tức là giải-nghiệm của  $(2+1)^2$  hay  $3^2$  ;  $3^2 + (3 \times 2) + 1$ , tức là giải-nghiệm của  $(3+1)^2$  hay  $4^2$ . Cách tìm ca-ré này, do một định-thuyết (théorème remarquable) mà ra.

Định-thuyết ấy : « Le carré d'une somme de 2 nombres est égal à la somme du carré des nombres plus le double produit du premier par le deuxième ». (Ca-ré của bài cộng hai số ca-ré hai số ấy cộng chung với số thành sắp hai của số nhất nhơn số nhì.)

V. Q.

(1) Bạn nào lấy đại-số-học (Algèbre), thử identité này, thì biết trúng.

# ÔNG HƯƠNG ĐI SAIGON

đoàn-thiên  
tiểu-thuyết

của Mme Văn-Dài

(Tiếp theo số 258)

Cơm xong, ông chủ nhà ra lệnh cho bồi phải khui Sam - banh vơ li-cô cọt-đông ru (Champagne Vve Cllquot cordon rouge) cho mấy ông. Còn mấy bà khui thứ Cọt-đông bờ-lăng (Cordon blanche) mùi nó hơi dịu dễ uống.

Cơm nước xong, chủ nhà mời khách ra salon chơi. Ông Hương ngồi cái ghế dài, đầu lưng lại chỗ bộ ngựa cầm-lai, mấy bà ngồi nói chuyện.

Ông chợt nghe như bà chủ nhà nói chuyện với bà ngồi kế bên ông hỏi nãy rằng : « Này chị Huyện chị ăn mặc sao coi lỏi thời quá, đời bây giờ ai còn mặc áo nhung, đeo giày chuyền đồng hồ nữa, ở Saigon mà chị làm như mấy thím Hương nhà quê vậy ».

— Ôi thôi ! tôi đành chịu quê mùa vậy, đề các bà theo mới, hơi đầu mà theo cho mệt. Cái áo nhung này mới may hôm tháng tám, vừa hàng vừa lỏi, vừa công may, gần bảy chục bạc, mới xô tay có một lần, nay đã không ai bận rồi.

— Hai bà đương nói chuyện thì bà ngồi giữa là bà cai tổng Phú, tay mặt thì sẽ năm ngón tay đời phấn, trắng toát, lại thêm mỗi ngón có điểm một chiếc cà rá hội xoàng sáng ngời, cầm một cục thuốc sưa qua sưa lại — Tay trái thì với lấy cái ống nhổ, vừa nhổ vừa nói tiếp rằng :

« Chị Huyện hà tiện vậy, hèn chi chị giàu là phải. Chị coi như tôi đây, quần áo may ra có khi không bận tới đã phải may lớp khác. Minh vẫn biết vậy là lỏi. Nhưng mặc vì mình hay đi gieo thiệp chỗ này chỗ kia. Chẳng hơn thì cũng bằng người ta, chớ lên xén coi sao được.

Hồi năm ngoài đám cưới con Hai, tôi sắm nội quần áo, giày, dù, không mà có gần hai ngàn bạc. Vậy mà còn thua con Tư con cả Phò ở Cầu kè.»

Các bà đang vui câu chuyện thì các ông đã đứng dậy bắt tay ông chủ, chào bà chủ ra về.

Kế trước người sau ai nấy cùng về lần lần hết.

Tối nhà, ông Phan-Nhược vô buồng thay đồ, ông Hàn Kiều cũng bỏ khăn đóng, cởi áo dài ra mắng trên vách. Ông Hương thì đương lui cui sắp

cái áo xuyên của ông trên bộ ván gỗ, vừa xong, thì ông Phan ở trong buồng đi ra, lại chỗ ông Hàn ngồi mà nói rằng : « Thiệt chú Hương bữa nay chú làm coi mắc cỡ quá. Ai đời chú tưởng eau vichy như là nước suối ở ngoài ta, mà chú đòi tôi một tô. May mà không ai nghe hiểu chỉ biết.»

— Vậy cho chú mấy mới biết. Làm người ta coi phải giao thiệp với xã hội, cho biết khôn với người ta chớ. Mà nhưt là thời buổi bây giờ, phải học từ lời ăn tiếng nói, cách đi cách đứng cho hợp với lễ phép, cách ăn cách mặc cho đúng với thời buổi bây giờ, mới là người khôn ngoan lịch thiệp. Ấy đó, nếu tao không bày mưu cho chú mấy vô Saigon chuyến này, thì đời nào chú mấy được biết cái cách ở ăn lịch sự, của những hạng thượng lưu xã hội, trong này đâu. Hay lại cứ tưởng họ cũng ăn sơ lật rau đồn củi, như những dân miền núi đó »

Ông Hương nãy giờ nghe nói đã tức âm ỉch, lại nghe ông Hàn kể lể, những cách sung sướng ở xã-hội Saigon, thì phát cáu lên mà cái rằng : « Nãy giờ tôi vẫn tính nói với anh và cháu bay rằng, mai này tôi tính về. Tôi xem như cái không khí chỗ đó hội này tôi lấy làm khó chịu lắm. Minh ở chỗ quê mùa, ruộng trâu, ao cá, tiền dao để quên. Bước vào nơi phồn hoa trông cái gì cũng là trái mắt. Guy là thành to, nhà lớn, mâm cao, cỗ đầy, bề ngoài chóa mắt thật. Nhưng bề trong lại có phần giả dối.

Ở ăn càng lễ phép bao nhiêu, thì cái tánh tự nhiên của trời phú cho lại càng mai một đi bấy nhiêu. Người ở với nhau chỉ chú trọng về môi miệng bề ngoài, mà trong bao giờ cũng ăn tích sự man trá. Lại thêm học cái thói xa xỉ thái quá. Đua nhau về ăn, về mặc cho được cái tiếng sang. Nuôi lấy cái tánh ích kỷ cho một ngày một lớn. Một bữa tiệc, một cái áo đủ dựng nên sự nghiệp một nhà nghèo.

Tôi lấy thế làm trái ý lắm. Tôi nhưt định thế nào mai cũng về.

## PHU NU TAN VAN

Sáng bữa sau trời vừa rạng sáng đã thấy một ông già tay xách khăn gói, tay cầm dù, lấy giấy xe lửa về Nha-trang.

Người đó là ông Hương Việt. Ông lại cứ theo đường cũ mà về Quảng-ngãi.

Bánh xe rút đất, gió cuốn đám hồng. Ba ngày ông Hương về đến nhà.

Bà Hương và cô con gái đã mừng, tưởng chừng chuyện này, thế nào cũng được ông Hương nói chuyện Saigon cho mà nghe.

Ai dè đâu ông lại cứ im lìm lịm, chẳng nói rằng gì hết. Duy có xem ý ông thì hình như ông phần khởi về việc làm ăn làm.

Ông hiểu bà đi mua thêm cây bừa, mộ thêm người làm, để khai phá thêm ruộng chung quanh chỗ ông ở cho lớn ra. Ông lại nghĩ ra cách dẫn thủy nhập điền, cho màu đất được thêm tốt.

Ông cất thêm ba cái nhà lá năm căng, cho bạn ở. Ông coi có ai nghèo đói thì ông lại đem về nuôi, cho cơm ăn, cho nhà ở, cho ruộng làm. Chẳng bao lâu nhà nhà đều no đủ. Mà ông cũng nghiêm nhiên là một ông điền chủ rồi.

Vậy mà ông cũng chỉ đủ ăn, trong nhà ông bao giờ cũng vẫn giữ cái nề nếp cũ. Ông không vì nhiều tiền bạc, mà mua lấy cái sung sướng bề ngoài bao giờ.

Từ đó mỗi năm ông một thêm dư. Mà ông dư ra bao nhiêu thì nhà nghèo miền đó nhờ ông được bấy nhiêu. Đối với những kẻ khốn nạn, về xác-thị ông giúp tiền giúp gạo, về tinh-thần ông phát sách, phát báo cho coi!

Chỗ núi của ông thành ra một cái làng nho-nhỏ. Cái cảnh tịch-mịch vắng-vẽ đời trước, nay đổi ra đông đảo, tấp nập.

Ông Hương, chiều chiều đứng trên núi trông xuống thấy nhà cửa như bát úp, dân cư an-vui, thì nét mặt ông hơn-hở. Hilar như ông đã làm được việc gì toại lòng. Có bữa ông ngồi trong túp thảo-lư, cùng bà Hương và cô con gái, ăn bữa cơm rau dưa, ông lại lấy làm ngon lành lắm. Ông thường nói với bà rằng: « Con người ta ở đời sống được sung sướng là vì tự biết lấy phận mình. Dầu gặp cảnh nào cũng cho là tự tác, tự mất lấy mình, thì lòng mình có bao giờ biết ước so đến sự khác nữa. Vì dụ như người làm ruộng kia, quanh năm lam-lự chốn quê mùa, món ăn thì dùng cá kho, dưa muối, mà ăn lấy làm ngon. Nhà ở thì dùng kèo tre vách đất, tiêu dao chỗ cỏ nội trắng ngần, mà ở lấy làm thú. Quanh năm không ra đến

thành-thị, không ước ao những cảnh lạc thú chốn phần hoa, không ham mê những món cao lương mỹ-vị, nơi đô hội. Trong lòng đã không ước, không thêm thì dầu có thấy cũng đừng đừng vậy. Chẳng hơn những người cả năm chỉ chen chút trên náo thị, len lõi vào vòng danh lợi, tìm tòi lấy những miếng cao lương, ước so lấy lâu cao nhà đẹp, mê một chỗ rượu sớm trà trưa, muốn cho vừa lòng dục vọng của mình có khi phải đổ mồ hôi chằng, vì của giết người, buôn dân bán nước, mà cũng chưa lấy làm tự mãn »

Xem lời nói đó thì đủ biết ông Hương, cả đời không có vọng tưởng cao xa gì trong đường danh lợi. Mà cũng chẳng tìm tòi đến chỗ thú vui. Trái lại thì những cảnh thú vui nó cũng chán ông thì phải.

Cái đời ông thế nào? Ông cũng chưa biết mình làm gì ích cho nhân quần xã hội không, nhưng ông vẫn cứ xét rằng « con người ta đối với nghĩa vụ mình làm người, cho tròn vẹn ích nhiều như ông, có lẽ không đến nỗi sáu một xã hội » Mà nếu xã hội, được nhiều gia đình, như gia đình ông Hương, thì xã-hội đó cũng không có người cần xé nhau lắm. Tiếc thay! cái chí hướng ông Hương như vậy song đời ông Hương, bóng đá xé chiều...

Mai sau, sao đời vật đổi, đời người dè mấy ông Hương.

Mme. Văn-Đài

## PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0.10

Thơ từ và mandat mua báo xin gửi cho:

Mme Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn  
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

TIỂU - THUYẾT



# ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỘ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỘ »

Tác-giả: BÍ-U-DINH

(tiếp theo số 258)

Đôi Giàu vốn là một người giỏi dẫn, gan ruột, lanh lợi nhất trong bọn lính-kín.... Nhưng trộm cướp nghe tên Đôi Giàu thì khiếp vía.. Merisot yêu đôi Giàu lắm, chiều hôm ấy trao nhiều tấm hình của những kẻ tinh-nghi làm cách-mạng cho đôi Giàu đi tìm mà sáu Lai lại ngờ rằng cố bắt bọn nó nên đã lập kế tở hại... Thiếu-Lan hiểu rõ nhưng không nói gì hết, ngầm nghĩ một hồi rồi hỏi: « Anh định giết đôi Giàu rồi trốn phải không? »

— Tôi không trốn. Ai biết được tôi giết mà sợ.

— Mà nếu như có người biết anh thì sao?

— Ai biết được?

— Đều đó không thể quả quyết như vậy được. Nếu giữa đảng anh gặp ai thì làm sao che con mắt họ được. Anh giết đôi Giàu xong thì anh phải đi gươm máy lên.

Sáu Lai tuy gan dạ nhưng nghe nói đến hai tiếng gươm máy thì cũng hơi ùng mình.... ngồi một chỗ im lặng.... rồi vùng vác tóc ngược lên mà rằng: « Nếu tôi gặp đũa nào thì giết đũa ấy. Để bọn nó làm gì cho nó cũng khai. »

Thiếu-Lan cười rằng: « Anh nói thì dễ lắm nhưng mà làm thì chưa chắc.... Nếu mà anh giết được hết thì tôi không còn phải lo sợ giùm cho anh làm gì. Bất kỳ việc nhỏ việc lớn mình nên tính liệu sự nguy hiểm trước để mà lo giữ mình. Tôi không nói về những người gặp anh giữa đảng, mà chỉ nói những người đứng xa trông thấy anh anh không trông thấy họ kia. Giả tỷ như có một người nào đứng trên lầu, trông thấy rõ ràng hình dạng anh rồi anh mới tính sao? »

Sáu Lai lại ngồi ngẫm nghĩ.... Thiếu-Lan nói: « Anh không cần gì phải ngẫm nghĩ mãi cho học trí. Vậy anh có muốn sống, muốn thoát khỏi sự nghi kỵ không? »

— Sao lại không muốn.

— Nếu anh muốn như vậy thì tôi xin hiến cho anh một kế.. Anh chỉ nên giả bình dạng một người này rồi y theo như ý tôi mà làm thì tất nhiên anh không bị ai nghi kỵ hết.

Sáu Lai nghe nói như thế thì mừng lắm, hỏi: « Ông có mưu gì hay xin ông cứ cho tôi biết nếu được vẹn toàn thì phúc lắm. Nếu ông giúp tôi được việc này thì sau ông muốn sai biệt sự gì tôi cũng chẳng bao giờ dám từ chối. »

Thiếu-Lan gạt đi mà nói cách dịu ngọt rằng: « Tôi muốn anh làm được việc mà không phải sự gì nguy hiểm nên tôi mới nghĩ ra mưu kế này. Anh đứng nói về sự an-nghĩa, nếu có việc gì cần cậy anh giúp thì tôi nói ngay. Ai b với tôi thì cũng như người một hội một thuyền, cần gì phải hứa trước. Chính vì tôi thấy nhiều đũa tự đắc tự phụ rằng tài giỏi hơn mình nên bây giờ tôi muốn thử chúng nó. Muốn giết đôi Giàu thì phải biết đánh lừa ut trong lòng thấy mình, cũng là đem bọa lính-kín đi vào một lối khác. Để lính-kín làm đảng, để người thấy làm đảng thì anh chẳng còn sợ hãi gì nữa, anh sẽ ngồi yên như đá... Anh hãy đi với tôi... »

Sáu Lai liền theo Thiếu-Lan ra xe....

## PHU NU TAN VAN

Lúc này vào khoảng mười một giờ khuya, trong một căn phòng ở tiệm Ai-Nam, thợ và cu-ly các sỹ ngồi chặt cả các bàn... Tuy nói rằng phòng, nhưng chỉ là một căn nhà có ngăn một tấm bình-phong mà thôi. Hôm nay là đêm thứ sáu, bọn thợ họp nhau ở đó để bàn tính việc lập đảng lao-động và hỏi ý kiến nhau về việc tiền công. Còn ông chủ tiệm Ai-Nam làm Côm - mi ở hảng Ba-Son, vốn là một người tập thể-thao tự nhỏ chí lớn, lại là một người hay binh-vực quyền-lợi những-lao-động. Cái hiệu Ai-Nam tức là của ông Côm-mi vậy. Ông Ai-Nam mới hai mươi lăm tuổi, sức học cứng, lại can đảm hơn người. Ông lại là một tay kiện-ương của hội Etoile Bleue, nên ông mong làm sao lập cho đảng đảng lao-động để nâng đỡ kẻ nghèo-khổ...

Ông chính là người đã mấy phen bị ngờ - vực, nhưng không sao cả... Đáng lẽ bọn thợ tự lại đó sớm, nhưng vì một là phải đợi cho bạn hàng đi lần lần hết, hai là phải chờ cho nhiều kẻ khác làm xong công việc hảng...

Ta nhìn sắc mặt và bộ dạng bốn, năm chục người thợ ngồi khít nhau, ta lấy làm động lòng vô cùng. Nét mặt họ trầm - tĩnh khác hẳn bọn thợ-thuyền bên Pháp, bộ-dạng họ mạnh-mẽ giống như các tượng người thượng - cổ. Họ chỉ uống nước trong... ấy là điều đáng bắt buộc phải vậy. Họ nói chuyện với nhau để đợi ông Ai - Nam, là người xướng lập ra đảng. Có lẽ ông Ai-Nam đã xin phép trước nên mười một giờ đúng thì có vài ba

cái xe đạp đến... Mấy người cỡi xe đạp chắc hẳn là người của ông Mérisot phái đến. Trong ba người ấy có một người trạc bốn mươi ngoài tuổi, mặt trắng, để râu cá - chổ, đội nón ni đen, mặc áo quần tây trắng, đi giày vàng... Ba người vào ngồi sau chót hết... Mấy con mắt của bọn thợ đều chăm chú dòm ba người ấy một cách khinh-bĩ lạ-lùng.... Có người nói nhỏ với nhau rằng : « Mười phần chắc lính-kín hết mười một phần. Bọn nó đến coi thử bọn mình làm việc gì. Trối kệ. Mình có xin phép rồi mà, sợ gì. »

Có người biết mặt trả lời rằng : « Thằng râu cá-chốt đó là đội Giàu, tay mặt của ông Mérisot. Chính nó đã bắt nhiều đám trộm cướp rất tài tình, mà nó độc-ác hạng nhất. Nếu nó không độc-ác thì người ta thương mà kính trọng lắm »

Quả người râu cá-chốt là Đội Giàu, là người mà Sáu Lai cố ý giết đi, để trừ một tay lợi hại... Đội Giàu ngồi ngó quanh, nhìn từ người... Gần một bên Đội Giàu, có một người đã quen với ta từ trước, cũng ngồi đó ; người ấy là Tám Lọ. Tám Lọ già tuồng như không biết Đội Giàu là ai, chỉ chăm-chăm ngó cái ghế để trống ở bên thềm. Người đến uống cà - phe thấy đông cũng chen nhau vào, hoặc đứng, hoặc ngồi xem... Có nhiều nhà tư-bản, nhiều người có chức-phận cũng đến dự - thính... Mấy người này ngồi nơi đây, ghế mây trước mặt thợ thuyền... trong đám ấy có vài nhà viết báo một ông hội-đồng Quán-hạt, một ông đốc-phủ-sứ và bốn năm người chủ hảng buôn... Người ngồi

## PHU NU TAN VAN

đầu dãy xong xuôi thì Ai-Nam mới đến.. Ai-Nam bước vào, bọn thợ đều vỗ tay rầm lên dường như họ vui mừng lắm. Trong sự vui mừng lộ ra nơi nét mặt của họ ta có thể đoán được sự yêu quý kính trọng của họ đối với Ai-Nam ra thế nào rồi. Ai-Nam mặc áo quần tây trắng, thắt nơ đen, đi dây cao su trông rất đơ sơ. Người tuy còn nhỏ mà có vẻ đáng đáng để yêu. Mặt ông trắng, con mắt ông đen, tóc ông hơi quăn.. Ông chào mọi người bằng cái mìn cười, và tỏ ý cảm ơn những người đã có lòng đến dự thính. Ông nhìn quanh thấy Tám Lọ ngồi dưới cuối cùng thì ông cúi đầu chào một cách rất ân cần.. Tám Lọ ra dấu xin đừng để ý đến.. Ông lại cười chum chím, ngồi ngay ở ghế giữa.. Ông Đốc-phủ nói : « Hôm qua đọc báo thấy ông kêu anh em lao-động đến hội ở đây, để bàn cách lập đảng, chúng tôi rất có lòng mừng và rất sẵn lòng tán thành. Bất-kỳ làm việc gì, bước đầu cũng phải khó khăn, mà nếu bền chí thì việc gì rồi cũng thành dễ cả. Ông cứ hết sức của ông, chúng tôi sẽ làm phận sự chúng tôi. »

Bọn thợ đều vỗ tay theo câu nói ấy.. Ai-Nam

đứng dậy nói : « Tôi không phải là một nhà có biệt-ai ngôn luận nên hôm nay tôi chỉ muốn tỏ bày ý kiến tôi một cách rõ ràng cho anh xét mà thôi. Việc thành hay không thành là tự nơi mỗi người, tự nơi mỗi anh em ngồi chung quanh đây. Tôi xin thay mặt anh em lao động mà cảm ơn qui ông đã sẵn lòng tán thành chúng tôi trong công việc này. Tuy hôm nay tôi làm việc giấy nhưng từ nhỏ tôi đã thích chơi với lũ trẻ con các người làm công trong tiệm tôi. Tôi thích gánh nước chổi cũ như chúng nó. Nhiều phen tôi nhờ chúng nó binh vực tôi để chống cự với lũ trẻ ở chõn khác.. Từ nhỏ tôi đã có cái óc lao động rồi. Đều ấy là một điều thật, vì anh em cũng đã thấy tôi thường giúp anh em trong xưởng làm rồi. Cũng nhờ sở thích của tôi như thế nên tôi mới được mạnh mẽ có thể làm một chơn hội-viên không trái với hai chữ lao động. Thường ngày tôi thường viếng thăm anh em trong những cái nhà chật hẹp ở mãi trong đất đỏ, Chợ-lớn tôi đã từng thấy sự nghèo khổ của anh em lao-động rồi nên mới định hiệp anh em lại mà lập ra đảng. Chủ-ý của đảng là để giúp đỡ nhau, để hàng chế sự xài-phí, để binh-vực quyền lợi của nhau và mưu sự

## KHÔNG HỒ VỚI TIẾNG PHÁT-MINH

Từ ngày thuốc BÀ-ĐẢ SƠN-QUÂN ra đời lưu-hành TRUNG NAM BẮC ba kỳ, Cao-miền và Lào; từ thành-thị đến thôn-quê giúp cho hàng phụ-nữ tuyệt-trừ bịnh tử-cung và bạch-dái-hạ, ai có dùng rồi cũng đều công-nhận là một vị Cứu Tinh của phụ-nữ. Mỗi ngày đều tiếp đặng thơ khen-lặng rất nhiều. — Qui vị có bịnh xin coi bài này cho kỹ, đặng biết rõ nguyên - nhân của bịnh, uống thuốc cho nhắm thibinh mới lành. Bịnh tử cung có 4 chứng và 4 nguyên-nhân kể dưới đây :

1. — Hư trệ tử-cung, bởi kinh-nguyệt không đều, tử-ung hư háng, hư nhiệt.
2. — Nội-thương tử cung, bởi đờn-bà khi sanh để trắc-trở làm cho não-dộng tử-cung
3. — Nhiễm độc tử-cung bởi hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung.
4. — Ngoại-thương tử-cung, bởi gốc độc Phong-tinh của người đờn-ông truyền-nhiễm

Ai mắc phải bốn chứng kể trên làm cho hai sợi dây chân yếu hoặc tử-cung sa, tử-cung sai, tử-cung sưng, tử-cung mọc mụn, mọc nhánh, tử-cung có vết thương, mà làm cho đau rang hai bên, đau trắng dạ dưới, đau thất ngang lưng, đường đại bón-uất đường tiêu nóng rát, không thông, ra huyết trắng dầm dề có dây có nhớt, lộn mủ lộn máu hoặc vàng hoặc đục, hoặc có dương kinh hết rồi tước đi tước lại dây ứa không dứt. Hãy uống Bà-đả sơn quân-lân khỏi căn bóm rữa ma bịnh động lạnh. Sự linh-nghiệm lạ-làng dùng rồi mới thấy rõ Đờn - bà có thai, đờn - bà mới sanh đẻ, đều uống đặng. — Giá mỗi hộp 1\$00 uống năm ngày.

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VĂN Thudanmot, — Y-học sĩ VÔ-VĂN-VĂN - Bảo - chế.

## Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mệt mỏi. Mất ngủ vì lo râu

**KIM  
TINH  
ĐƠN**

Thuốc lạ như, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bịnh gân cốt và bịnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đòng, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo râu phiền muộn lãng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiệt hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh Những người có tật kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2\$40 1 ve 0\$25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

BẢO CHẾ TẠI :

VÔ - ĐÌNH - DẪN DƯỢC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon



**PHU NU TAN VAN**

tương lai cho con cái đáng viên... Mấy người dự  
thỉnh đều vỗ tay.. Ai-Nam lại nói: « Về mấy điều  
tôi mới kể trên đây, tôi đã nghĩ chín chắn rồi. Vì  
sao mà anh em lao-động làm việc nhiều, ăn tiền  
ít? Vì anh em không có pháp luật hộ vệ. không  
có hội đảng giúp đỡ mà anh em thì nghèo khổ,  
chống làm sao nổi những nhà tư-bản, thống  
đồng với nhau để giữ một giá mà hiệp anh em.  
Anh em không muốn làm, nhưng bụng anh em  
đói, bụng vợ con anh em đói, anh em phải bước  
mình cúi đầu lán mặt: ngày số tiền rẽ mặt ấy...  
Nói vừa mới đến đó thì có một người chen vào nói:  
« Ông nói như thế thật là phải. Chính tôi đây cũng  
đã bước vào cái cảnh ấy rồi. Tôi không vợ không  
con mà vì cái bụng của tôi đói nên tôi phải làm  
việc: như con trâu con ngựa mà cũng không được  
no. Ừ, no thì có no nhưng no trâu no ngựa vậy  
chớ có ra gì.

Mọi người đều xây lại nhìn thì ra một anh làm  
việc thợ nguội. Áo rách lòi cái ngực rất cao, lòi hai  
cánh tay như bắp đùi.. Người ấy đưa hai tay lên  
mà rằng: « Làm suốt năm mà áo vẫn cứ rách,  
bụng vẫn cứ đói. Nếu buôn chỗ làm ra chùng vải

ngày thì chết, có ai giúp đỡ cho đâu. Sức lực  
như vậy mà làm không đủ ăn là vì các nhà tư bản  
họ không chịu xem công việc của mình làm. Họ  
thắc được bao nhiêu thì họ cứ thắc.»

Người thợ nguội và nói và nghiêng rặng, trông  
rất ghê-gớm mà thê thảm.. Bọn thợ đều nói lớn  
rằng: « Phải lập đảng lao-động! Phải có quyền  
lợi của người lao-động.»

Ai-Nam nói: « Ấy, anh em đã thấy rõ ràng,  
đã hiểu rõ ràng rằng sự lập đảng lao động cần phải  
thành-tựu trong nay mai chưa? Nếu không có  
đảng thì những kẻ nghèo khổ đều phải đi ăn mày  
ăn xin cả. Vì sao? Vì không ai giúp đỡ, vì không  
ai hộ vệ. Nếu không có đảng thì người nghèo khổ  
ở chốn này lẫn lẫn phải thành ra những người  
trộm cướp ghê-gớm. Tìm việc không được! Xin  
ăn không được! Bụng lại cứ đói mà đói lại chịu  
không được, thì còn gì làm nữa.. Tục ngữ ta  
đã nói: « Đói ra ma » thật là đúng vậy. Chính vì  
thế nên hệ đảng mà thành lập thì tức nhiên những  
kẻ thất nghiệp đều được nơi giúp đỡ trong lúc  
cùng túng để kiếm công việc: khác, thì những nhà  
tư-bản không thể hiệp đáp được người làm công,  
mà rồi Chánh-phủ cũng phải ban hành luật chuẩn

**PHU NU TAN VAN**

định thời khắc làm việc nữa.. Ngoài các điều ấy,  
đứng lại của lập ra những hội trừ sức để tránh  
những nhà buôn trung gian họ ăn lời nhiều quá  
Đảng lại còn lập ra những nhà chơi những hàng  
ăn mà giá cả rất rẽ để cho anh em trong đảng đủ  
sức tiêu khiển được. Tôi chỉ nói sơ bầy nhiều điều  
anh em cứ xem trong chương trình thì rõ.

Bọn thợ đều vỗ tay như pháo nổ ngót mười phút  
đồng hồ. Ai-Nam ngồi xuống, đem sổ sách, và  
chương-trình ra đọc để cho anh em xét, và bầu  
cử ban hội tạm thời... Tâm Lọ nhìn bọn thợ mà  
trong lòng vui vẻ lạ lùng. Cậu nói thầm rằng:  
« Ông Ai-Nam không phải là một người hay nói  
nên hôm nay mới tiếng đều lẫn lẫn cả giọt huyết  
nhiệt thành, ông làm cho tất cả những người dự  
thỉnh đều cảm-động. Ừ, lập ra một cái đảng có  
chủ-nghĩa, có phương-châm như thế mới có thể  
bình vực được lợi quyền của đám bình-dân. Ta sẽ  
hết sức giúp cho nên việc. Đảng lao-động tức là  
một cái sức mạnh vậy.»

Cậu đang suy nghĩ, bỗng thấy phía ngoài có một  
người chen vào... Người ấy đôi nón ni, mặc áo  
quần ni mỏng, thất nơ màu trắng... Người ấy xây  
qua nói với một người đứng gần, có lẽ là nhờ  
người này việc gì đó. Tâm Lọ nhìn chăm chỉ...  
Người ấy lách ra ngoài đứng xây lưng vào trong...  
Tâm Lọ lấy làm lạ lắm nói thầm trong bụng rằng:  
« Cậu Thành-Trai! Sao cậu lại trở như vậy kia?  
Hay là cậu đi tìm ai không chú ý lại đây nghe  
Ai-Nam nói chuyện. Có lẽ... Mấy hôm nay ta cố  
công tìm bọn Mã Quán-Lữ mà không gặp.. Nếu cậu  
hỏi thì ta biết trả lời làm sao.»

Tâm Lọ và nghĩ và nhìn, bỗng thấy có người lại  
nói với đội Giàu rằng: « Ông ra ngoài, có người  
hỏi thăm ông.»

Đội Giàu đứng dậy bước ra, Tâm Lọ cũng men  
theo... Ra khỏi tiệm thì thấy Thành-Trai đi cặp kè  
nói chuyện với đội Giàu thẳng lên cầu bông.. Tâm

Lọ đi xa xa... Trong lòng phân vân lắm, nghĩ thầm  
rằng: « Không biết vì sao mà cậu Thành-Trai ta  
lại đi tìm thẳng lính kìn này kia. Cậu ta cũng đã  
từng biết rằng đội Giàu là một đứa lợi hại, sao cậu  
ta còn nói chuyện với nó làm gì. Thôi để đi rặng  
một chút nữa xem thử có sự gì lạ không cho biết.»  
Tâm Lọ cứ thủng thủng đi theo, đi gần đến ngã  
vào đảng Champagne thì thấy lính lính Thành-  
Trai rút một vật gì rỗng túi quần đánh vào ngực  
đội Giàu ngã ngay xuống.. Thành-Trai đâm bởi  
một lát nữa rồi chộp tuốt vào đảng Champagne...  
Tâm Lọ muốn chav đến nhưng không hiểu vì sao  
lại đứng sững sờ lấy tay đánh vào trán mà rằng:  
« Tôi không biết rằng con mắt tôi hôm nay có còn  
là con mắt của tôi nữa chằng! Tôi không hiểu  
rằng tôi thấy có thật chằng!»

Tâm Lọ thấy đội Giàu đang lạng lác giữa đảng  
thì chav lại.. Bên đảng Paul Bert cũng có một  
người chạy qua.. Hai người đều đến một lượt...  
Đội Giàu còn rên một tiếng lớn rồi tắc hơi... Tâm  
Lọ bit mắt đứng như người chết rồi... Người kia  
lạy Tâm Lọ mà hỏi: « Anh có thấy rõ ràng ai giết  
người này không?»

Tâm Lọ bắt tay người ấy, không trả lời.. đứng  
nhìn đội Giàu một cách lạ lùng.. Người kia thế ấy  
vậy nói: « Có lẽ anh thấy rõ ràng hơn tôi sao anh  
không nói cho tôi biết. Tôi đi đảng xa kia tôi thấy  
một người mà: đồ đen đâm vào ngực người này...  
Anh hãy coi chừng thây cho tôi chạy đi kêu mã tà.»

Và nói và chạy.. Tâm Lọ nhìn theo người ấy  
nửa muốn bỏ đi nữa lại ngập ngừng. Nếu bỏ đi  
thì chỉ cho khỏi bị họ nghi cho mình đồng mưu  
với Thành-Trai, mà nếu đứng đó thì khai làm sao..  
mà thôi đến đâu hay đó..»

Chỉ một chút thì sơn dầm đến, thiên hạ tự lại  
đông chen chon không lọt. Tất cả những thợ  
thợ thuyền trong tiệm Ai Nam đều tuồng ra đó.  
Sơn dầm thấy Tâm Lọ đứng một bên thấy đội Giàu

**VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH**



Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất  
hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng  
thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú,  
thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES  
có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho  
tốt, không pha, mùi dịu, giá rẽ, lại nữa là một  
thứ rượu lâu năm có tiếng nứt ở bên Pháp,  
không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

**ENTREPOT VINICOLE**  
16, rue Paul Blanchej Saigon

**DR TRẦN VĂN ĐỐC**  
Chuyên trị bệnh con nít  
31, Rue Tabert  
Góc đường Tabert và Aviateur Garros  
— SAIGON —

**DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH**  
**DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN**  
TRỊ BỆNH CON MẮT  
300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon  
(gần Vườn Parc Maurice Long)

**PHU NU TAN VAN**

Al bảo lnh canh giữ. rồi rọi đèn xem thấy ma...

Đội Giàu bị hai lưỡi dao cắm vào ngực, lưỡi đầu cắm ngay giữa trái tim, lưỡi sau lại cắm chính nơi yết hầu. Sơn dầm rọi xem rõ ràng thấy trong tay đội Giàu còn cầm một miếng vải áo sơ mi lụa có hột nút măng sét còn dính tòn ten. Lục trong mình Đội Giàu thì thấy một tấm giấy đề tên họ và nghề nghiệp, lại thêm bốn năm tấm hình. Sơn dầm gục gặt đầu, xáy qua hỏi Tám Lọ : « Anh có thấy rõ người này bị ai giết không ? »

Tám Lọ nói : « Tôi có thấy một người đâm người này nhưng không biết người ấy là ai.. »

- Người ấy ăn mặc ra sao ?
- Đội nón ni đen, mặc áo quần ni đen.
- Anh tên gì ? Ở đâu ?
- Tôi tên là Mai quý-Lọ kêu là Tám Lọ ở Giadinh.
- Còn anh ?
- Tôi là Lê-thượng-Văn ở đường Barbier căn số 3.
- Được. Hai người hãy theo tôi, chốc nữa về bắt cho tôi hỏi.
- Được.

Những người coi đèn lấy làm lạ. Một người thợ nói : « Té ra Đội Giàu.. Té ra Đội Giàu. Tưởng ai chớ Đội Giàu thì cũng không lạ gì. Mà sao mới ngồi trong tiệm đó lại đi ra làm gì đây cho bị người ta giết. Ai giết Đội Giàu chuyện này mới thật là giỏi. »

Có người lại nói : « Đội Giàu xưa nay hăm hai chẳng biết bao nhiêu người nên mới chết thế này. Chắc là bọn trộm cướp ở Biên-hòa tức vì Đội Giàu cáo báo chúng nó nên chúng nó ghét mà hạ thủ chớ gì. »

Sơn dầm xem qua rồi có xe hơi quan thầy và sở mật thám đến. Sơn dầm thuật sơ qua mấy câu chuyện rồi chỉ Tám Lọ và Thượng Văn mà rằng : « Đây là hai người làm chứng. »

Mérisot liền đem về bắt, rồi lấy đèn rọi xem vết thương và những đồ tìm được trong mình. Khi thấy hột nút măng-sét bằng vàng có cái dấu hiệu riêng thì thở ra. Ông đứng dậy nói với quan thầy rằng : « Vụ án mạng này có thể tìm ra được. Người này tức là Đội Giàu, một người lính kìn có can đảm, có mưu trí như trong ty mật thám Nam-kỳ. Đội Giàu chết tức là tôi mất một cánh tay, tôi không dễ cho đứa sát nơn yên-đn đâu ? »

(còn nữa)

**Chi em cần phải  
có sức mạnh**

Vạn bệnh do kinh, là phần gốc của chị em Phụ-Nữ.

Thật vậy ! Người nào kinh nguyệt không đều, thì thường sanh ra nhiều chứng như : ho hen, long đầu chóng mặt, đau lưng, mỗi một, nhưc cã trong xương, rang hông, tức ngực ngày càng liêu-tụy, dễ lâu không trị, sau sanh bạch - dãi làm băng rất nên nguy hiểm.

Hỡi chị em ai thường bị một chứng trong các bệnh đã kể trên đây hãy mua thuốc số 3 kêu là THANH XUÂN-HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG, của nhà thuốc Nguyễn vấp-Thỉnh và Hồ minh-Khai bào chế tại Mytho, thuốc này chỉ trị các chứng bệnh đã kể trên, uống trong vài hộp thì sẽ được bình - phục như xưa, chứng bạch-dãi làm, băng dứt hẳn.

**Nguyễn-Thị-Kình — Saigon**

Tổng Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG. Thuốc này có trữ bán khắp các hạt và các quận ở Nam-kỳ và Cao-mên.



**DẠY**

Pháp văn và đồ các khoa nữ-công. Thêu may, Táy, Tàu, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học từ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.

Học phí mỗi tháng :  
ở ngoài 5\$00  
ở trong 1\$00

**THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG**

79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ lắt, bất toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-đông.

Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 1\$00.

DOCTEUR

**F. NG. V-NGUYỄN**

Cựu Sanh-diện Dường-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :

**TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.**

Phòng khám bệnh :

**81 ĐƯỜNG MAC-MAHON**

Sớm mai :

7 giờ tới 10 giờ

N. B. - Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

**Mới lại gán 8.000\$ chữ**

Chữ mới lại đủ kiểu kiêm thời, mục lục chữ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, bản xả sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiêm thời, kiểu làm cũng kiêm thời chẳng kém chi nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản : Từ vựng mạng mọng bắc, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30, Sóng tình của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Đuốc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền quỳên 0.70 ở xa 0.90

**Tin-Đức Thư-Xả**  
37-38-39, rue Sabourain  
SAIGON

RƯỢU

**Quina Gentiane**

là thứ rượu thiết bổ, mùi nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.

Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và trữ tại

**Hàng MAZET**

Số 20

đường Paul Menchey

**SAIGON**

